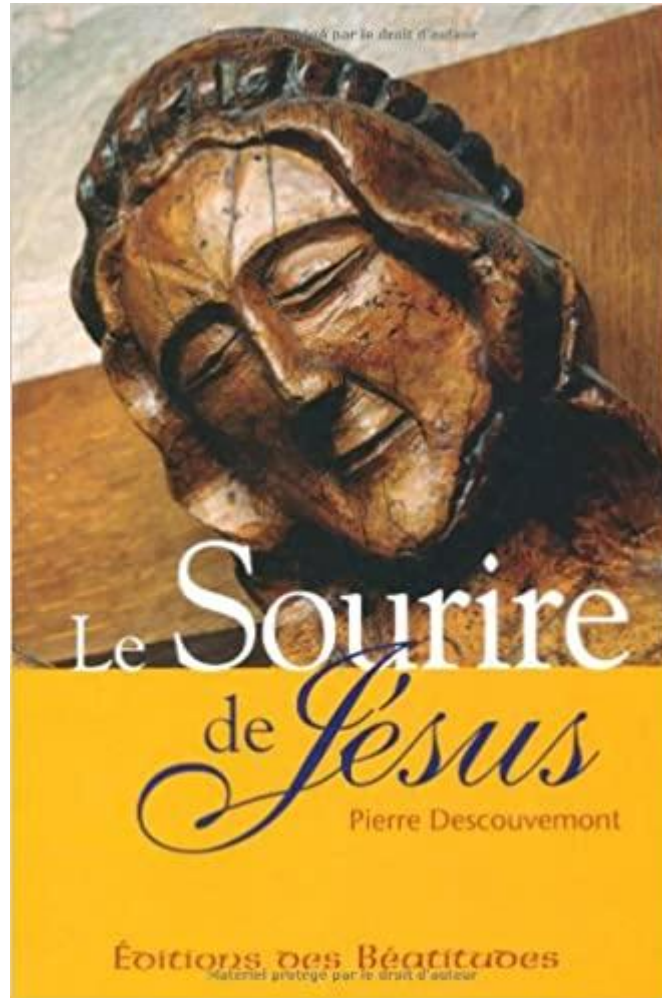


NỤ MỈM CƯỜI CỦA CHÚA GIÊSU

*Nguyên tác: Le Sourire de Jésus
par Pierre Descouvemont
Bản tiếng Việt của Vũ Văn An*



Giới thiệu

Cha Pierre Descouvemont là một linh mục thuộc giáo phận Cambrai, Pháp, có bằng tiến sĩ thần học và là tác giả của khá nhiều tác phẩm về linh đạo và hiện theo đuổi một thừa tác vụ giảng dạy (hội nghị, tĩnh huấn) và phụ trách nhiều mục trên các đài phát thanh Kitô giáo. Năm 2015, ngài mở một trang mạng riêng để phổ biến việc giảng dạy của ngài.

Luận án tiến sĩ của ngài viết về Thánh Têrêxa Hải Đòng Giêsu: *Têrêxa thành Lisieux và Người Lân cận và Ngài*. Từ đó, mà có các trước tác về môi trường, các hình ảnh bé nhỏ, linh đạo của thánh nữ. Cha còn cùng Đức Cha Guy Gaucher, Cha Dòng Cát Minh người Bỉ, Conrad de Meester, và cha dòng Đa Minh người Pháp, Bernard Bro, tổ chức các buổi hội thảo cho các hội nghị về Thánh Têrêxa.

Các tác phẩm của ngài đã được dịch sang nhiều thứ tiếng, nhất là tiếng Anh, tiếng Tây ban nha, tiếng Ý, tiếng Bồ đào nha, tiếng Đại hàn, tiếng Ukraine và tiếng Ba lan.

Trong số các tác phẩm trên, có cuốn *Le sourire de Jésus*, do nhà Béatitudes xuất bản năm 2001, viết theo viễn kiến của Thánh nữ Têrêxa và người em tinh thần của ngài là Tôi Tớ Chúa, Marcel Nguyễn Tân Văn, vị tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, qua đời trong lao tù Cộng Sản năm 1946 và hiện trên đường được phong thánh trong Giáo Hội Công Giáo.

Chúng tôi cho chuyển ngữ tác phẩm trên sang tiếng Việt một phần vì nền linh đạo vui tươi của hai chị em kết nghĩa nói trên, cả hai có nụ cười mỉm thật hiền hòa, phản ảnh nụ mỉm cười của Thầy Chí Thánh Giêsu.

Nụ Cười Mỉm của Chúa Giêsu

Các Thánh vịnh thường ca ngợi niềm vui cần có để sống trước tôn nhan Thiên Chúa:

“Xin tỏ ánh tôn nhan rạng ngời để chúng con được ơn cứu độ” (Tv 80:4)

“Lạy Chúa, xin tỏ ánh tôn nhan Ngài trên chúng con” (Tv 4:7)

Khi người Do Thái nói đến Tôn Nhan Thiên Chúa, đó là một cách nói rằng Thiên Chúa không phải là một trí khôn vô ngã, “Thiên Chúa không có khuôn mặt” của các tôn giáo phiếm thần hay Tân Đại. Đó là cách quả quyết hết sức rõ ràng rằng Thiên Chúa đẹp đẽ, và là Đáng biết ta và yêu thương ta, một Hữu Thể có bản vị mà với Người ta có thể đối thoại.

Nhưng, vì trung thành với giới răn của Thập Điều (Xh 20:4), người Do Thái tự cấm trình bày Khuôn Mặt của Đấng Trường Cửu: Thiên Chúa không cần có đôi mắt để thấy ta, cũng không cần đôi tai để nghe ta.

Ấy thế mà từ nhiều thế kỷ qua, các Kitô hữu đã vi phạm lề luật Sinai này. Họ “viết” nhiều ảnh tượng, họ dám vẽ, thậm chí khắc, khuôn mặt của Thiên Chúa! Quả thế, họ tin rằng, trong lòng Trinh Nữ Maria, Con Thiên Chúa trong ngôi vị đã mang một thân xác tương tự như thân xác ta, đôi mắt và đôi tay như của chúng ta, nên, như Công đồng Nixêê thứ hai đã tuyên bố năm 787, điều hoàn toàn hợp pháp là tôn kính Khuôn Mặt Chúa Giêsu vốn là Khuôn Mặt của chính Thiên Chúa. Khuôn mặt, mà từ sáng ngày Phục Sinh, không bao giờ biến đổi nữa.

Các Kitô hữu sống cuộc hành trình của họ dưới ánh sáng Khuôn Mặt đó, dưới cái nhìn rạng sáng của Người. Theo nghĩa đen, quả Chúa Kitô tỏ cùng chúng ta một cái nhìn vô cùng âu yếm. Phục sinh từ cõi chết, từ đó, Người thoát khỏi mọi giới hạn của không gian và thời gian. Khuôn mặt rạng rỡ ủa Người hiện diện ở đó, rất gần với mỗi người chúng ta, gần hơn khuôn mặt của các người lân cận ta nhiều lắm.

Người mỉm cười với ta và nụ mỉm cười này hẳn phải biến đổi đời sống ta như đã biến đổi tâm hồn và khuôn mặt các thánh.

Cha Foucauld vốn nói rằng “cầu nguyện là nghĩ đến Chúa Giêsu bằng cách yêu mến Người”. Há lời cầu nguyện không thường xuyên phát sinh từ trái tim ta nếu ta để trước mắt ta một hình ảnh nhắc ta nhớ Chúa Giêsu đang nhìn ta đó sao? Tình yêu của ta há sẽ không nồng nàn nếu chúng ta nghĩ rằng Chúa Giêsu luôn mỉm cười với ta đó sao?

“Nguyện Chúa chúc lành và gìn giữ anh (em)!

Nguyện Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh (em) và rủ lòng thương anh (em)!

Nguyện Chúa ghé mắt nhìn

và ban bình an cho anh (em)!” (Ds 6: 24-26)

Đó là bài đọc đầu tiên mà Giáo Hội làm vang động bên tai ta vào ngày 1 tháng Giêng, ngày đầu mỗi năm mới. Đó là công thức chúc lành mà Aaron và con cái ông được Thiên Chúa

mời gọi chúc lành cho dân Do Thái.

Đó cũng là lời chúc lành được Thánh Phanxicô Assisi đọc trên dân thành Ombrie, dân mà ngài muốn tái tạo hòa bình. Đối với vị Thánh Nghèo này (Poverello), khuôn mặt và cái nhìn của Thiên Chúa, hiển nhiên, là chính khuôn mặt và cái nhìn của Chúa Giêsu.

Chúng ta sẽ thấy 3 hướng lời cầu nguyện của chúng ta sẽ theo khi chúng ta nghĩ đến nụ mỉm cười Chúa Giêsu tỏ cùng chúng ta:

- Một nụ mỉm cười hân hoan
- Một nụ mỉm cười biến đổi
- Một nụ mỉm cười mời gọi nụ mỉm cười của chúng ta.

Chúng ta sẽ theo đuổi cuộc suy gẫm này tại trường của mọi vị thánh trong Lịch sử của chúng ta, nhưng nhất là tại trường của Thánh Têrêxa Hải Đông Giêsu và Thánh Nhan.

Lúc còn rất trẻ, Têrêxa đã có quyết tâm luôn sống dưới cái nhìn của Chúa Giêsu. Một chiều kia, lúc ở Trouville, thánh nữ ngắm nhìn thật lâu một thuyền buồm đầy hào quang nhờ những tia lửa cuối cùng của mặt trời đang lặn, bà chợt hiểu ra rằng sự thành công của đời sống sẽ không thể nào thực hiện được bên ngoài “đường cây vàng” là khuôn mặt của Chúa Giêsu nhìn chúng ta. Thánh nữ viết rằng buổi chiều ấy, “gần chị Pauline, con hạ quyết tâm không bao giờ để linh hồn con xa rời cái nhìn của Chúa Giêsu, để linh hồn con có thể chèo bình an hướng về Quê Trời (1)!”. Sau này, trong đan viện Cát Minh, thánh nữ để vào Sách Nguyện hình ảnh Thánh Nhan để không bao giờ quên cái nhìn của Chúa Giêsu nhìn thánh nữ. Bà viết rằng “may mắn là Người nhìn xuống, bởi nếu Người mở mắt to, người ta sẽ chết vì hạnh phúc!”

Một nụ mỉm cười hân hoan

Giữ chặt đôi mắt bạn vào Người Chăn Chiên
Và đừng để bạn đùa nghịch vui chơi
Lấy cớ để được tự do...
Gai góc biết gây thương tích!

Ôi Chúa Giêsu, Đấng là tất cả của con, khuôn mặt Chúa
Chính là thiên đàng ánh sáng của con
Đã tặng con lúc còn trên đời
Và làm con vui hưởng một tình yêu điên dại!

Chúa Giêsu tự làm Người ba hoa
Bằng cách lấp đầy im lặng
Chỉ bằng cái nhìn của Người

Lạy Chúa Giêsu, một người yêu đương đến thế,
Xin đừng xa rời đôi mắt

Hãy nghĩ Chúa Giêsu đang nhìn bạn
Khi bạn cầm chân bạn trong những chuyện ngu đần!

Chỉ nên duyệt xét dĩ vãng bạn
Bằng đôi mắt Thiên Chúa!

Hướng về khuôn mặt tươi như hoa của bạn
Là Người Yêu Dấu
Đừng phủ bóng tối
Lên trái tim vồn vã của Người!

Con sẽ ra sao nếu không có Ngài
Người Yêu Dấu Giêsu của con?
Vâng! Con sẽ tiêu tan
Nhưng, hạnh phúc thay, Ngài ở đó!

Marie Beaudouin-Croix

I. Nụ mỉm cười hân hoan

*‘Hạnh phúc thay dân nào biết ca ngợi tung hô!
nhờ Thánh Nhan soi tỏ, họ tiến lên, lạy Chúa;
Nhờ được nghe danh Ngài, họ suốt ngày hớn hờ;
bởi vì Ngài công chính, nên họ được hiên ngang’.*

Thánh vịnh 89: 16-17.

Các sách Tin Mừng thường gọi lại cái nhìn của Chúa Giêsu đối với những ai Người gặp. Một cái nhìn làm người ta ngạc nhiên và từng khiến hơn một người theo chân Người (Mt 4:18-22; 9:9; Ga 1:43-51). Một cái nhìn làm cho Thánh Phêrô khóc lóc sau khi chối Người (Lc 22:61-62). Một cái nhìn hoàn toàn biến đổi cõi lòng người trộm lành (Lc 23:42-43).

Cái nhìn của Ngài, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Ngài

Điệp khúc: Con ngược đời mắt nhìn lên Chúa.
Xin Chúa đến làm chúng đây sức nhìn rõ của Chúa.

1. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Chúa đã đặt trên con
Trên con kẻ đi tìm Ngài
Con run rẩy hân hoan
Và chúng con tiến bước
Về nhà Chúa

2. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Nó đã nói với con về Chúa,
Những giọt lệ con đã nhỏ sa:
Về Chúa, Chiên Thiên Chúa
Tâm hồn con hát bài hy vọng,
Con đã khám phá ra ngọn lửa của Chúa
Trong tình lặng.

3. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Nó đã thay đổi đời con,
Thuyền con và lưới con.
Vì Chúa con đã bỏ tất cả,
Ngày Chúa nói với con:
“Hãy đến theo Thầy”.

4. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Đôi mắt biến hình của Chúa
Con đã thấy chúng trên cao.
Giữa tầng mây phủ
Mắt con đã nhận ra Chúa,
Con cái ánh sáng.

5. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Nó đã đâm thấu đêm đen của con

Vào giờ con chối Chúa.

Chỉ có Chúa mới hiểu

Lạy Thiên Chúa, Chúa đã tha thứ.

6. Cái nhìn của Chúa, Lạy Chúa Giêsu, cái nhìn của Chúa!

Nó đã phục sinh con

Buổi chiều Chúa trở lại.

Hơi thở Chúa đẩy con đi

Ra khỏi Tình yêu:

Hãy đến với anh chị em con!

Claude Bernard

1.Lạy Chúa Giêsu, nụ cười của Chúa phản chiếu niềm vui

Các soạn giả Tin Mừng không bao giờ cho chúng ta thấy Chúa Giêsu đang mỉm cười. Nhưng người ta khó lòng có thể tưởng tượng được việc Chúa Giêsu để các em bé leo lên đầu gối Người mà lại không mỉm cười với chúng. Và nụ mỉm cười của Người sẽ ra sao khi gọi lại niềm vui của người cha đón đứa con hoang đàng trở về hoặc khi Người phá lên hân hoan lúc các môn đệ trở về sau sứ vụ đầu tiên của họ: “con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn” (Lc 10:21).

Nếu các thánh làm chúng ta thán phục vì phẩm chất nụ mỉm cười của các ngài, thì nụ mỉm cười của Chúa Giêsu sẽ phải như thế nào đây! Nó phản ánh trên khuôn mặt Người niềm vui vốn tràn ngập tâm hồn Người, niềm vui luôn tự cảm thấy mình là Con yêu dấu của Chúa Cha và là Đấng ngày đêm giờ nào cũng nói: Abba (Lạy Cha)!

Thánh Bernard nghĩ rằng ngay trong những giờ phút bi đát của cuộc Khổ Nạn, Chúa Giêsu vẫn hạnh phúc một cách sâu xa, vì Người biết rằng Người đang cứu rỗi nhân loại. Máu Người đổ ra, Người dâng lên Chúa Cha vì nhiều người đê tha tội cho họ. Chính vì thế, một số nghệ sĩ không ngần ngại vẽ một nụ mỉm cười trên khuôn mặt Chúa Kitô trên thập giá. Ước chi người ta nghĩ đến Chúa Kitô mỉm cười của thế kỷ 12 được in lại ở đầu tác phẩm này. Được tôn kính bởi các đan sĩ tại Lérins, nó phát biểu một cách hùng hồn màu nhiệm được vị đan viện trưởng của Clairvaux cùng thời giảng dạy.

Baudouin Ford, một tu sĩ Xitô người Anh thế kỷ 12, năm 1184 trở thành Tổng Giám Mục Canterbury và giáo chủ Anh, cũng ngạc nhiên khi nghĩ rằng Chúa Giêsu đã có được một niềm vui rất lớn lao ngay giữa cơn thống khổ của Người. “Không những Người cảm thấy cái đau của thân xác trong các đau đớn của cuộc Khổ Nạn, trong tính ác liệt của cái đau khủng khiếp mà Người chịu vì chúng ta, mà còn trong linh hồn Người nữa, Người cũng cảm nhận một nỗi buồn thực sự. Tuy nhiên, Người hạnh phúc mang lấy nó. Một cách hân hoan, Người quyết định chọn đau khổ và nỗi đau khổ này không phải không có niềm vui vì Người hạnh phúc ngay với đau khổ của Người. Chính vì thế Người nói: ‘Thầy vốn rất khao khát được ăn Lễ Vượt Qua này’ (2)”.

Thánh nữ Catarina thành Sienna không nghĩ khác. Thánh nữ nói với Đức Hồng Y Orsini, rằng Chúa Giêsu kêu lớn tiếng những lời này “Mọi sự đã hoàn tất”. Người ta có lẽ nghĩ rằng

đây là những lời buồn bã, nhưng thực ra, đó là những lời hân hoan. Dường như Chúa Giêsu dịu dàng này muốn nói: “Giờ đây, tôi nhảy mừng hân hoan ! Cuộc thử thách này, cuối cùng tôi đã hoàn tất”.

Thánh nữ nói thêm, đúng thế, “Con Chiên trên thập giá vừa hạnh phúc vừa đau khổ cùng một lúc: thân xác Người đau đớn nhưng thần tính Người không thể đau khổ và cả linh hồn Người ở phần cao trọng hơn, thiêng liêng hơn, cũng không đau khổ” (3).

Đó chính là điều Chúa Giêsu dạy thầy Marcel Văn trong các cuộc đàm đạo Người ngỏ cùng thầy trong các năm 1945-1946 khi thầy ở nhà tập:

“Nhỏ Marcel ạ, đời Ta vốn là một đời đau khổ; nhưng Ta không bao giờ buồn rầu vì phải chịu đau khổ. Do đó, đời Ta phải được gọi là đời đau khổ, nhưng không hề là đời bất hạnh. Như thế, nếu Ta buồn rầu trước đau khổ, thì giờ đây làm sao Ta dám dạy con phải vui tươi khi con gặp đau khổ cho được? Nay Marcel, cho nên không bao giờ được tin rằng Ta từng buồn rầu đã phải chịu đau khổ, cũng đừng bối rối, nếu nghe người ta nói như thế; tốt nhất hãy lắng nghe điều Ta nói, đúng không? Nếu Ta buồn rầu vì các đau khổ của Ta, xem ra hóa Ta tỏ ra ít hân hoan trong việc tự hy sinh cho các linh hồn hay sao, các linh hồn tỏ ra ít hân hoan trong việc tự hy sinh cho ta hay sao?... Ta không bao giờ buồn rầu; trái lại, Ta luôn luôn hân hoan như một bé thơ bơi lội trong các an ủi. Nếu, lúc đó, Ta buồn rầu vì các đau khổ của Ta, thì giờ đây hẳn ta phải đau khổ hơn nhiều trong bí tích Thánh Thể... Không, nhỏ Marcel ạ, không phải thế đâu. Càng hy sinh cho các linh hồn, Ta càng muốn hy sinh nhiều hơn nữa, và luôn nhiều hơn nữa. Và nói tóm lại, chính đó là việc mà chỉ có Tình Yêu mới có khả năng hiểu được” (4).

Việc đồng hiện hữu của đau khổ và niềm vui trong linh hồn Chúa Kitô

Tiếng kêu của Chúa Giêsu trên Thập Giá không diễn tả sự đau khổ của một người thất vọng, mà là lời cầu nguyện của Chúa Con đang dâng sự sống mình lên Chúa Cha trong yêu thương, vì sự cứu rỗi mọi người. Lúc tự đồng nhất hóa với tội lỗi chúng ta, bị Chúa Cha “bỏ rơi”, Người đã “phó thác” trong tay Cha Người. Đôi mắt Người rời nhìn Cha Người. Chính vì nhận biết và cảm nghiệm rằng duy mình Người có Chúa Cha, chính trong giờ phút đen tối ấy, Người thấy rõ môn một tính nặng nề của tội lỗi và Người chịu đau khổ vì nó. Chỉ có Người, Đấng thấy Cha Người và vui hưởng việc ấy một cách trọn vẹn, mới đo lường được một cách viên mãn việc chống lại tình yêu Chúa Cha bằng tội lỗi có nghĩa là gì. Trước khi là một đau đớn cho thân xác Người, và, tới một mức độ cao hơn, cuộc khổ nạn của Người là một đau đớn cho linh hồn Người. Truyền thống thần học không bỏ lỡ việc tự hỏi làm thế nào Chúa Giêsu có thể cùng một lúc sống sự kết hợp thâm sâu với Cha Người, Đấng từ bản chất vốn là nguồn hân hoan và hạnh phúc, và cơn hấp hối đến nỗi phải kêu than bị bỏ rơi. Sự hiện diện cùng một lúc cả hai yếu tố này bề ngoài không thể nào hòa giải được thực ra đã phát sinh từ sự sâu thăm khôn dò của việc kết hợp bản thể (union hypostatique). Trước mâu thuẫn trên, cùng với việc tìm hiểu thần học, một trợ cụ nghiêm túc có thể đến với chúng ta từ di sản vĩ đại là nền thần học các thánh. Các ngài cung ứng cho ta các dấu ấn quý giá giúp ta hái lượm được dễ dàng hơn trực giác đức tin, và điều này theo tỷ lệ ánh sáng đặc thù mà một số vị đã nhận được từ Chúa Thánh Thần, hoặc ngay cả qua kinh nghiệm họ có từ các trạng thái thử thách khiếp đảm mà truyền thống huyền nhiệm vốn gọi là “đêm đen”. Rất thường là việc các thánh đã sống điều tương tự như kinh nghiệm của Chúa Giêsu trên Thập Giá, trong trạng thái lẫn lộn đầy nghịch lý có cả hạnh phúc lẫn đau khổ. Trong Cuộc Đối Thoại của Chúa Quan Phòng, Thiên Chúa tỏ cho Thánh Catarina thành Sienna hay: trong linh hồn các thánh, niềm vui và đau khổ có thể hiện diện cùng một lúc: “Và linh hồn hạnh phúc và đau khổ: đau khổ vì

tội lỗi của người lân cận, hạnh phúc nhờ sự kết hợp và tình âu yếm của đức ái mà linh hồn nhận được trong chính nó. Những người này bắt chước Con Chiên tinh tuyền, Con duy nhất của Ta, Đấng trên Thập Giá vừa hạnh phúc vừa đau khổ” [...]Ngoài ra, chính câu truyện của các soạn giả Tin Mừng bảo đảm nền tảng của tri nhận này của Giáo Hội về ý thức của Chúa Kitô khi nó nhắc lại rằng Chúa Giêsu, ngay trong vực thẳm đau đớn, hấp hối mà vẫn nấn nỉ xin ơn tha thứ cho các lý hình của Người (xem *Lc 23:34*) và ngỏ với Cha Người việc phó thác đây con thảo cho đến tận cùng: “Lạy Cha, con phó linh hồn con trong tay Cha” (*Lc 23:46*).

Đức Gioan Phaolô II

Tông thư *Novo Millennio ineunte*,

6 tháng 1 năm 2001, số 26-27

Về phần Thánh Têrêxa thành Lisieux, thánh nữ hạnh phúc thấy trong việc mình Noi gương Chúa Giêsu Kitô có suy tư sau đây của Laménais; “Trong Vườn Cây Dầu, Chúa chúng ta vui hưởng mọi vui thú của Thiên Chúa Ba Ngôi”. Và thánh nữ viết thêm: “đó là một mầu nhiệm, nhưng con bảo đảm với mẹ rằng con thấu hiểu phần nào điều này vì chính con đã được ném thừ” (5).

Và lại, há không ngạc nhiên sao khi nơi duy nhất chúng ta thấy Chúa Giêsu gọi Thiên Chúa là “Abba, Cha yêu quý ơi!” chính là vườn Diêsimani. Với chúng ta, chính đó là một dấu ấn quý giá: con hấp hối khùng khiếp mà Người đang phải chịu không ngăn cản Chúa Kitô vui hưởng niềm vui được là Con yêu quý.

Ngày nay, Chúa Kitô vẫn luôn hạnh phúc vô cùng. Vào trong vinh quang Chúa Cha mãi mãi, khuôn mặt hiền dung của Đấng Sống Lại chắc chắn rạng rỡ một nụ mỉm cười tuyệt diệu.

2. *Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của Chúa luôn ngỏ cùng con*

Chính nụ mỉm cười đó, vừa rất gần gũi vừa giấu ẩn đã làm mê mẩn và gây vui thích cho các môn đệ của Chúa Giêsu từ nhiều thế kỷ qua.

Trong một lá thư gửi ngày 31 tháng 3 năm 1985 cho người trẻ khắp thế giới, Đức Gioan Phaolô II nói với họ rằng: “Chúa Giêsu nhìn mọi người cách yêu thương. Tin Mừng không ngừng xác nhận điều này. Người ta cũng có thể nói rằng ‘cái nhìn yêu thương’ của Chúa Giêsu tóm lược và tổng hợp cách nào đó trọn bộ Tin Mừng”.

Thánh Têrêxa thành Avila hay khuyến cáo phương pháp cầu nguyện chỉ cần ngắm nhìn Đấng không ngừng nhìn ta cách yêu thương: “Mẹ chỉ có một điều yêu cầu các con là nhìn ngắm Người. Và ai ngăn được các con hướng mắt linh hồn các con về Đấng Chủ Tể thần thiêng này, dù chỉ một lúc mà thôi, nếu các con không thể làm hơn? Các con rất có khả năng ngắm nhìn những đối tượng xấu nhất! Làm thế nào các con lại không thể ngắm nhìn đối tượng đẹp không thể tưởng tượng được? Các con thân yêu, không bao giờ Phu Quân của các con rời mắt khỏi các con; Người đã vì các con chịu nhiều điều khủng khiếp và ghê tởm, mà vẫn không rời mắt khỏi các con. Thế mà sau đó, các con nữ không rời mắt khỏi những điều bên ngoài để thỉnh thoảng nhìn Người sao? Hãy xem, điều Người chờ đợi nơi chúng ta, chính Người đã nói với Hiền Thê, đó là chúng ta ngắm nhìn Người” (6).

Trong cuốn *Lâu Đài Nội Tâm* (Castillo interior), Thánh Nữ Têrêxa thành Avila cảnh cáo các linh hồn đã tiến tới việc cầu nguyện trong cô tịch và đã hưởng được các vui thú Chúa ban cho họ ở đó.

Một số linh hồn tưởng tượng rằng như thế, tốt hơn nên ở lý trong việc vui hưởng này bằng cách không còn nghĩ gì tới “Nhân tính Thánh thiện của Chúa Kitô”. Đó là một sai lầm. “Đời sống khá dài và người ta gặp ở đó rất nhiều đau khổ. Để có thể nâng đỡ các đau khổ này như ta vốn phải nâng đỡ, ta cần xem xét làm thế nào Chúa Giêsu Kitô, khuôn mẫu của chúng ta, làm thế nào các tông đồ và các thánh của Người đã nâng đỡ chúng. Bạn bè với Chúa Giêsu tốt lành thật là một tình bạn tuyệt vời, ta đừng xa rời Người, cũng đừng xa rời Mẹ rất thánh của Người” (7).

Cha Bro kể lại một suy tư mà một trong các đồng bạn tập sinh của ngài mới đưa ra gần đây: “Điều đáng lưu ý nhất trong năm nhà tập này là chi? Cả năm của tôi được tóm gọn trong cuộc gặp gỡ với một khuôn mặt: Chúa Kitô. Tôi đã khám phá ra rằng Người là chuẩn mực của đời tôi” (8) Thầy hẳn đã qua đời ít lâu sau đó.

Và người ta biết Cha xứ Ars tự ý nhắc đi nhắc lại câu đối đáp thú vị mà một ngày kia người thợ bịt móng chân ngựa đã đưa ra tại nhà thờ Louis Chaffangeon của ngài. Chúng ta hãy nghe chính ngài kể lại “Trong giáo xứ, có một người qua đời đã mấy năm nay. Một buổi sáng kia, bước vào nhà thờ để cầu nguyện trước khi ra ngoài đồng, ông để chiếc cuốc của ông ngoài cửa và để quên nó ở đó, trước mặt Chúa. Một người hàng xóm thường đi đến cùng một nơi và có thói quen nhìn thấy ông, hôm nay rất ngạc nhiên khi không thấy ông tại đó. Quay trở lui, người này nghĩ nên vào nhà thờ xem sao, hy vọng ông đang ở đó. Và quả thấy ông ở đó thật.

- Anh làm gì mà lâu quá vậy? người này hỏi ông.
- Tôi cố vấn (avise) cho Chúa tốt lành và Chúa tốt lành cố vấn cho tôi.

Thực ra, Cha xứ Chaffageon từng nói bằng thổ ngữ vùng Bresse rằng “Tôi ‘aveuse’ Chúa tốt lành và Người ‘aveuse’ tôi”. “Aveuser” một cánh đồng, là nhìn ngắm nó một cách yêu thương, tri nhận mọi giá trị của nó. Mỗi lần Cha xứ Ars thuật lại câu chuyện này, luôn luôn với những giọt nước mắt, ngài đều thêm: “Ông ngắm nhìn Thiên Chúa tốt lành và Thiên Chúa tốt lành ngắm nhìn ông. Tất cả là ở đó, các con thân mến ạ” (9).

“Bỗng nhiên Người mở mắt ra và nhìn tôi”

Bà mẹ gia đình Ai Cập theo Hồi Giáo, Nahed Metwalli, phụ tá giám đốc một trường nữ trung học ở Cairo, không ủng hộ đức tin của các Kitô hữu, bất kể là giáo sư hay học trò, thuộc trường bà. Bà tháo dỡ các thập giá của họ và xé rách các đặc san của họ. Việc xuất hiện một nữ thư ký mới dần dần mở mắt bà, nhất là trái tim bà. [Bà thuật lại] “Cô lịch sự, dịu dàng, rất trung thực và tận tâm và tiếp tục thương mến tôi mặc dù tôi đối xử rất tệ với cô. Tôi bèn bắt đầu tra vấn về Chúa Giêsu.

Một ngày kia, khi tôi đang nghĩ mĩm mai trong lòng về bức ảnh Đức Maria mà cô ta vẫn đeo thành ảnh vậy, thì Thánh Nữ Đồng Trinh bỗng hiện ra với tôi ngay trong văn phòng. Tôi lớn tiếng kêu lên 'Trinh Nữ Maria!' Nhưng ngay lập tức ngài biến mất. Tôi òa lên khóc và cô thư ký cùng tham gia khóc với tôi”.

Lễ Giáng sinh năm 1987, Nahed khẩn nài xin Chúa chỉ cho bà phải tìm đâu thấy con đường đích thực dẫn tới Người. Câu trả lời chẳng bao lâu đã tới. Tối ngày 7 tháng Giêng năm 1988, người Coptes giữ ngày này như Lễ Giáng Sinh, bà đang nằm buồn bã, nhưng không ngủ được. Bỗng nhiên một thị kiến xâm chiếm bà. Bà thấy mình mặc một chiếc áo tuyệt đẹp, chân trần bước trên một mảnh đất hết sức dịu êm. Tiếp tục bước đi, bà thấy các cụ già, mặc toàn đồ trắng, phủ phục trước chiếc ngai trống.

Một ai đó bước vào và ngồi trên ngai. Nahed quì dưới chân vị này, mê mẩn vì vẻ đẹp trên khuôn mặt Người.

"Bỗng nhiên, Người mở mắt ra và nhìn tôi. Tôi không chịu đựng nổi cái nhìn của Người và tôi sắp mặt xuống... Ôi Lạy Thiên Chúa của con! Con thấy ai đây? Đôi mắt gì đâu! Tôi cảm thấy mình sắp chết hay mất ý thức... Từ đôi mắt rộng mở ấy toát ra những tia sáng sáng như các tia sáng mặt trời và các con người của đôi mắt Người sao rộng đến thế, người ta dám nói chúng chứa trọn cả quả địa cầu; màu mắt ấy thật tuyệt vời, trong xanh như bầu trời trong xanh hay làn nước trong xanh, đang ngả qua màu xanh lá cây. Và các tia nhìn kia, từ mắt Người, chĩa thẳng vào tôi; chúng chạy khắp châu thân tôi như điện giật.

"Tôi không thể dãn mắt nhìn Người. Tôi hoàn toàn mong ước Người, tôi yêu mến Người, tôi muốn được ngắm nhìn Người. Tôi vận động hết sức mình. Tôi phải ngắm nhìn Người một lần nữa. Vâng, tôi ngẩng đầu lên và nhìn ngắm Người... Ôi tuyệt diệu thay! Người nhìn tôi, Người giáp mặt vào mặt tôi... và cái nhìn kia.... Người hoàn toàn là yêu thương, âu yếm, tinh tế... Người nói khi nài nỉ tôi bằng giọng nói êm dịu: 'Hết rồi sao, Nahed?'

"Tôi sắp mặt xuống; tôi không tài nào chịu đựng nỗi tình yêu này, sự âu yếm này, sự tinh tế này! Nhưng tôi là ai mà Đấng Quyền Năng này nài nỉ tôi cách đó? Tình âu yếm của Người vượt quá sự dịu dàng của một người mẹ khi gặp đứa con lòng dạ chai đá. Và Đấng Quyền Năng này biết cả tên tôi! Và Người gọi tôi bằng tên riêng của tôi! Người biết tôi tỏ tường. Nhưng Người muốn nói gì khi nói: hết rồi sao?"

Tôi không hiểu Người muốn ám chỉ điều gì. Hỏi Người điều ấy sao? Ồ, không! Đó không phải là người ta có thể cật vấn, đó là người ta chỉ có thể vâng theo mà thôi. Đọc thoạt nội tâm này rất nhanh và giờ đây tôi phải nhanh chóng trả lời Người. Do đó, tôi nói, mà không tự chủ được rằng 'Vâng, hết rồi... hết rồi!'

"Tôi hoàn toàn mong ước Người. Tôi phải gom hết sức lực và ngắm nhìn Người một lần nữa. Thực vậy, tôi ngẩng đầu lên; Người tiến lại gần tôi và nhìn tôi, cũng một sự tinh tế ấy, Người năn nỉ lần thứ hai và nói với tôi: 'Con có chắc chắn không, Nahed?'

"Các tia phát ra từ đôi mắt Người chạy khắp châu thân tôi. Người ta dám nói Người thấy tận thẳm sâu hữu thể tôi. Và lần thứ hai, tôi sập quì dưới chân Người. Trong đời mình, tôi chưa bao giờ thấy một tình yêu tương tự như tình yêu này, tình âu yếm này, lòng tốt này. Và tất cả là vì tôi! Tôi là ai mà Người cho tôi tất cả những điều này? Và tôi tự hỏi một lần nữa: chắc chắn về điều gì? Tôi không hiểu Người nói gì, nhưng tôi phải vâng lời Người, tôi không dám nêu câu hỏi. Tôi trả lời Người đầu vẫn cúi: 'Vâng, con chắc chắn... Con chắc chắn!'"

Ma Rencontre avec le Christ, F-X. de Guibert, 1994, tr.45-47

Người ta có thể đoán được điều gì xảy ra sau đó. Nahed bắt đầu đọc Kinh Thánh, xin lãnh phép rửa và được như ý. Than ôi! Tin truyền đi khắp nơi. Người nữ tân tòng trẻ tuổi phải trốn khỏi gia đình và cảnh sát. Mọi người thân của bà phải chịu trả thù. Vị linh mục làm phép rửa cho bà bị cầm tù rồi trục xuất. Người nữ thư ký thoát được bằng cách trả lời các kẻ tra vấn rằng cô sẵn sàng trả lời các câu hỏi về bà giám đốc; nhưng họ thay đổi cơ sở cho cô để cô không có cơ hội tạo ra các tân tòng khác.

Về phần Nahed, hiện bà đang sống tại Hòa Lan. Ở Pháp, Bà được biết đến nhờ câu chuyện lạ lùng về hành trình thiêng liêng của bà trong cuốn sách chúng tôi cho trích dẫn một số đoạn trên đây.

Cuộc gặp gỡ Khuôn Mặt Chúa Giêsu đó đôi khi được thực hiện trước ảnh một tượng gỗ. Đó là trường hợp của đan viện trưởng người Nga tên Silouane. Một ngày kia, ngài có cảm tưởng Thiên Chúa bỏ rơi ngài. Nên ngài tới nhà thờ để đọc kinh chiều và, khi nhìn tượng gỗ của Chúa, ngài thưa với Người: "Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót con, là kẻ tội lỗi!". Ngài nói: "Với những lời ấy, tôi thấy ở chỗ tượng gỗ là Chúa sống động và ơn Chúa Thánh Thần tràn đầy linh hồn và thân xác tôi. Và tôi biết trong Chúa Thánh Thần rằng Chúa Giêsu Kitô là Thiên Chúa và ước muốn được chịu đau khổ vì Người xâm chiếm tôi" (10).

Khi còn là một thiếu sinh đơn giản trong tu viện dòng Chúa Cứu Thế ở Hà Nội, cậu bé Văn cũng được hưởng một thị kiến về Chúa Giêsu, lúc vị linh mục ban phép lành Thánh Thể. Đó

là một buổi tối hồi tháng 6 năm 1945:

“Con thấy Chúa Giêsu, từ đằng xa, tiến lại phía con. Người bước tới về mặt thần nhiên, nhưng rõ nét một vẻ dịu dàng cực độ. Tóc Người chạm tới vai. Ôi! Nhưng điều đáng chú ý hơn cả là sự nhân từ trong cái nhìn của Người, cái nhìn thực sự phản ánh trái tim Người, một trái tim dư tràn tình yêu bất tận. Và con nghĩ chỉ một mình cái nhìn của Người cũng đủ khiến mọi linh hồn ngây ngất. Mâu y phục của Người không khác chi những trình bày người ta thấy trên các mẫu ảnh. [...] Chúa Giêsu đến cạnh con, và con thấy con lúc ấy biến thành một em bé độ 2 hay 3 tuổi. Trước khi có thì giờ ngạc nhiên, con thấy Chúa Giêsu ngồi xuống một bụi đá, ôm lấy con trong vòng tay và ép con vào trái tim Người”.

Sau đó, Chúa Giêsu tỏ cho thầy thấy một đoàn người mênh mông gồm những kẻ bác bỏ Người: trẻ em và người lớn thuộc đủ thân phận tiến về phía Người và lượm đá để liệng một cách dữ tợn vào thân thể thần thánh của Người. Nhưng cuối thị kiến, Chúa Giêsu mạc khải cho cậu bé Văn trọn lòng thương xót của Người:

“Giữa lúc bị thương tích, Chúa Giêsu vẫn giữ được lòng nhân từ trên khuôn mặt và nhìn đoàn người này một cách đầy yêu thương, một tình yêu mênh mông! Rồi khi thấy họ cứ kiên trì trong thái độ cao ngạo ngu đần của họ, Người xót thương họ và để các dòng nước mắt từ từ rơi xuống ngực Người. Thấy Người khóc, con càng khóc theo, và con cảm thấy trong lòng một nỗi buồn có thể khiến con chết đi được. Tuy nhiên, khi chiêm ngưỡng sự âu yếm trong cái nhìn của Người, con cảm thấy được vững lòng trở lại” (11).

Không cần phải được hưởng một cuộc hiện ra của Chúa Kitô mới tin vào thực tại của việc Người hiện diện và vào sự âu yếm trong cái nhìn của Người. Tuy chưa bao giờ được ngắt trí, Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu luôn nghĩ đến nụ mỉm cười của Chúa Kitô mỗi khi tới nhà nguyện của đan viện và sau khi kính chào mẫu ảnh Thánh Nhan để ở dưới ngăn ghé quỳ, thánh nữ bái quỳ trước Nhà Tạm. Trong các vần thơ của ngài, Thánh nữ thường ca ngợi niềm vui sống dưới cái nhìn đầy yêu thương của Chúa Giêsu.

Trong bài thơ *Vivre d'amour* (Sống bằng tình yêu), soạn lúc chầu Thánh Thể 40 giờ, hồi tháng hai năm 1895, thánh nữ thổ lộ với ta điều làm ngài nhậy mừng hân hoan, khi ngài tới trước Bí Tích Cực Thánh:

“Một mình cái nhìn của Chúa làm con hạnh phúc
Con sống bằng tình yêu” (12).

“Cái nhìn” ấy đã là trời ở dưới đất rồi. Thánh Têrêxa không thay đổi ý kiến hồi tháng 5 năm 1896, lúc ngài đang đắm chìm trong đêm đen cả một tháng trời. Trong một bài thơ Thánh Thể khác, soạn vào dịp Lễ Mình Thánh Chúa và theo lời yêu cầu của một chị dòng thích sống nhiều giờ ở nhà nguyện (13), Thánh Têrêxa đã tâm sự:

“Cái nhìn của Thiên Chúa tôi, nụ cười rạng rỡ của Người,
Đó là trời của tôi dành cho tôi!...”

Điều đáng lưu ý là bài thơ trên bắt đầu bằng việc gọi nhớ Cái Nhìn của Chúa Giêsu và bài thơ

ấy cũng đã kết thúc như thế:

“Muốn chịu đựng cảnh lưu đầy của thung lũng nước mắt
Tôi cần có cái nhìn của Đấng Cứu Rỗi Thần Thiêng của tôi.
Cái nhìn yêu thương đó biểu lộ với tôi mọi quyền rũ của Người
Và làm tôi tiên cảm hạnh phúc thiên đàng.

[...]

Trời của tôi là mỉm cười với Đấng Thiên Chúa tôi tôn thờ
Khi Người muốn dấu mặt để thử thách đức tin của tôi.
Đau khổ khi chờ cho Người nhìn lại tôi
Đó là trời của tôi dành cho tôi!...”

Một việc lồng vào chứng tỏ tầm quan trọng của chủ đề cái nhìn trong lời cầu nguyện Thánh Thể của Dòng Cát Minh. Chúng ta có một dấu ấn khác trong một mẫu văn khác được thánh nữ sáng tác năm 1894, dịp Lễ Giáng Sinh. Ngài đề Thiên Thần Thánh Nhan nói điều chính ngài nói với Chúa, khi ngài phủ phục trước Minh Thánh Chúa:

“Lạy Chúa Giêsu thần thánh, đây quả là giới hạn cuối cùng tình yêu của Chúa; sau khi tỏ rõ cho những tạo vật yếu đuối Thánh Nhan đáng tôn thờ của Chúa, Thánh Nhan mà các Sêraphim không chịu được sự sáng láng, Chúa muốn dấu nó dưới tấm khăn dày hơn cả tấm khăn bản tính nhân loại... Nhưng lạy Chúa Giêsu, trong Minh Thánh, con thấy tỏa sáng ánh huy hoàng Thánh Nhan Chúa. (Ngài quì trước Minh Thánh). Những nét quyền rũ rạng rỡ của Chúa đâu hề ẩn dấu đối với con... Con thấy cái nhìn khôn tả của Chúa soi thấu các linh hồn tinh trong, mời gọi họ lãnh nhận Chúa” (14).

3. Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của Chúa đầy sự âu yếm

Đó là một cái nhìn “không thể tả nổi”. Tuy nhiên, theo Thánh Phaolô, bằng đôi mắt tâm hồn được Chúa Thánh Thần soi sáng, chúng ta có thể cố gắng khám phá bốn chiều kích của Tình Yêu bất tận mà Chúa Giêsu vốn dùng để nhìn chúng ta này.

Đó là một cái nhìn đã luôn thương yêu ta từ những thuở nào. Trước khi có các tầng địa chất, trước cả khi có sự nở bung thành các thế giới, Ngôi Lời Thiên Chúa đã nghĩ đến chúng ta. Người ta dám nói, đó là chiều dài Tình yêu của Người.

Đó là một cái nhìn yêu ta một cách bản vị. Ta lầm khi sa vào cảm tưởng này là người khác được yêu thương nhiều hơn chúng ta, khi chúng ta tưởng tượng ra rằng chúng ta có nhiều giá trị hơn nhờ có ít buồn phiền và nhiều văn bằng hơn! Chúa vô cùng yêu thương từng con cái một của Người. Thánh Têrêxa từng viết “Chúa chúng ta quan tâm đến mỗi linh hồn cũng đặc biệt như thể linh hồn này không có ai tương tự; và như, trong thiên nhiên, mọi mùa được xếp đặt theo cách làm cho cúc đầu xuân khiêm tốn nhất nở đúng vào ngày đã định, cũng vậy, mọi sự đều tương ứng với mỗi linh hồn” (15). Vâng, Chúa ôm ấp tất cả chúng ta trong cái nhìn của Người. Đó là chiều rộng trong Tình yêu của Người.

Đó là một cái nhìn yêu thương ta mỗi chiều tối bằng một tình yêu cũng mạnh mẽ. Có những buổi chiều tối khi ta không hãnh diện với chính mình, khi ta chán nản nghĩ đến các phản ứng của mình... hay ta không có phản ứng chi cả! Còn Chúa, vâng, còn Chúa, Người không bao giờ chán nản hay hết thích thú ta. Tình yêu của Người trung thành, bền vững, không hề thay đổi. Ta có thể nào, Người yêu thương ta như vậy, ngay cả khi ta thấy mình “giữa lòng lơ mơ” (au creux de la vague).

Dưới đôi mắt nhìn xuống của Thánh Nhan, người ta đoán cái nhìn đầy thương xót Chúa Giêsu nhìn những kẻ tội lỗi là chúng ta. Thánh Têrêxa viết cho Céline ngày 4 tháng 4 năm 1889 rằng “Chúa Giêsu rực lửa yêu thương đối với chúng ta. Chị hãy nhìn khuôn mặt đáng thờ lạy của Người! Chị hãy nhìn đôi mắt lơ dờ và nhìn xuống đó! Chị hãy nhìn các vết thương ấy! Chị hãy nhìn thẳng mặt Chúa Giêsu... Ở đây, chị sẽ thấy Người yêu thương chúng ta ra sao” (16). Đó là chiều sâu tình yêu của Người.

Cũng thế, chính qua chiều sâu sự khốn cùng của ta, ta mới có thể khám phá ra chiều sâu lòng thương xót của Người.

Thánh Têrêxa yêu thương một cách hết sức đặc biệt những người nam nữ nào từng cảm nhận được trong cái nhìn của chính Chúa Giêsu điều vốn là sự tha thứ của Thiên Chúa: Maria Madalêna, người đàn bà ngoại tình, Thánh Phêrô, người trộm lành. Những người đàn ông và những người đàn bà có thể cất tiếng ca:

“Người đã đặt lên tôi cái nhìn của Người
Và đôi mắt Người nói rất dài về nó
Người đã đặt lên tôi cái nhìn của Người
Đó là cái nhìn tha thứ” (17).

Nhưng đằng khác, đó cũng là một cái nhìn không bao giờ chịu đựng được các tâm thường của ta. Người không ngừng làm vang dội trong tâm hồn ta lời kêu gọi của Người phải vượt lên trên, phải nên thánh. Đó là cái nhìn nói với ta một cách vô cùng êm dịu: “Cha biết con có khả năng tốt hơn thế. Con hãy để con bị xâm chiếm bởi Chúa Thánh Thần mà Cha muốn ban cho con và con nhất định trở nên một vị thánh!” Đó là chiều cao tình yêu của Người.

Người ta biết rõ Thánh Têrêxa coi trọng ra sao lệnh truyền của Chúa Giêsu: “Hãy hoàn thiện, như Cha các con trên trời là Đấng Hoàn Thiện”.

Khi tôi còn là đứa bé, tôi chắc chắn rằng tôi sẽ có can đảm cùng chết với Chúa Giêsu, miễn là tôi đừng bao giờ lià xa cái nhìn của Người. Phương thức này vẫn còn giá trị.

Gilbert CESBRON, *La regarder en face*
Laffont, 1982, tr.115

4. Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của Chúa sẽ biến niềm vui của chúng con thành vĩnh cửu

Nếu ngay trên thế gian này, ta đã được sống trong sự rạng sáng của khuôn mặt và nụ cười của Chúa Giêsu, thì còn hạnh phúc nào hơn khi được chiêm ngưỡng trực diện khuôn mặt ấy và nụ mỉm cười ấy trên thiên đàng! Thánh Têrêxa viết cho chị Céline rằng “Ở đây, sẽ không còn ngày hay đêm, mà Thánh Nhan Chúa Giêsu sẽ làm cho một ánh sáng cực sáng thống trị”.

Thánh nữ tự trình bày với mình niềm vui Thiên Đàng như một “cú xét đánh” vĩnh cửu trước Thánh Nhan đáng thờ lạy của Chúa Giêsu.

“Ôi, giây phút tuyệt vời! Hạnh phúc khôn tả xiết bao!
Khi con sẽ được nghe giọng nói êm dịu của Chúa
Khi con sẽ được thấy Thánh Nhan đáng thờ lạy của Chúa
Tiếng nổ bùng thần thánh phát ra lần đầu tiên”

Và, vì điều làm mê mẩn Thánh Têrêxa hơn cả trên khuôn mặt của Chúa Kitô chính là nụ mỉm cười của Người, nên niềm hy vọng của thánh nữ được biểu lộ trong tiếng kêu sau đây:

“Đáng yêu dấu của con, xin cho con thoát thây
Sự êm dịu trong nụ mỉm cười đầu tiên của Chúa” (19).

Qua nụ mỉm cười vĩnh cửu trên, cuối cùng chúng ta sẽ hiểu được chúng ta vốn đã được yêu thương bằng một tình yêu tuyệt diệu từ những thuở nào. Trên trái đất, chúng ta phải lấy làm thoả mãn được sống dưới nụ mỉm cười này, bằng cách ca hát:

“Chúa nhìn con bằng một cái nhìn yêu thương
Luôn luôn mãi mãi!” (20).

Nhưng, khi, trước mắt ta rạng sáng “Mặt Người toả sáng như mặt trời chói lọi” (Kh 1:16), lúc đó sẽ thể hiện trọn vẹn lời hô của thánh vịnh gia: “trước Thánh Nhan, ôi vui sướng tràn trề” (Tv 16:11).

Thấy Chúa Kitô

Thánh Têrêxa thành Avila giải thích với ta thị kiến Chúa Giêsu sống lại mà ngài vốn được hưởng nhiều lần – “bằng đôi mắt linh hồn, chứ không phải bằng đôi mắt thân xác” đã đem lại cho ngài ý tưởng về niềm vui thiên đàng:

“Nhân ngày lễ kính Thánh Phaolô, đang khi tham dự Thánh Lễ, nhân tính thánh thiện tự tỏ mình ra cho con thấy trọn vẹn, như người ta vốn diễn tả sau khi Người phục sinh, trong một vẻ đẹp và một vẻ uy nghi phi thường. Thừa cha, con đã diễn tả chi tiết về nó cho cha, khi cha ra lệnh rõ ràng cho con. Con xin thú thực, việc ấy đắt giá đối với con. Vì khi người ta muốn nói về một chủ đề như thế, họ cảm thấy mình như không còn. Vậy, con xin tường trình nhiều bao nhiêu có thể, theo khả năng của con; do đó, sẽ không có lý do để trở lại đây một lần nữa. Con chỉ nói rằng khi ở trên trời, để thu hút các con mắt, chỉ có vẻ đẹp tuyệt vời của các thân xác hiển vinh, thì đó đã là một hạnh phúc không thể diễn tả nổi rồi, và điều này đặc biệt đúng đối với nhân tính của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Ở trên đời này, nơi sự khôn cùng của

chúng ta có khả năng chịu được cái nhìn của Người, nếu linh hồn đã cảm nhận được niềm hân hoan để sống, thì sẽ còn như thế nào nữa tới ngày chúng ta sẽ được hưởng trọn vẹn một thiện ích lớn lao như thế?”

Tiểu sử, chương 28 trong *Oeuvres complètes*, t1, Cerf, 1995, p.208

“Chúng con muốn được thấy tỏ tường
Su sáng láng rạng rỡ Thánh Nhan Chúa
Trong lời kêu gọi của Chúa hôm nay
Xin chuẩn bị nơi chúng con mặt nhìn mặt”.

Trong *Thánh Ca Thiên Linh*, Thánh Gioan Thập Giá ca hát ước nguyện nung nấu một ngày kia được chiêm ngưỡng khuôn mặt Đấng Yêu Dấu:

“Xin tỏ cho con thánh nhan Chúa
Thị kiến vẻ đẹp Chúa làm con chết ngất!
Chúa biết Kẻ đau khổ vì yêu
Chỉ có thể chữa lành,
Bằng sự hiện diện của khuôn mặt Đấng Yêu Dấu.

Ôi Mạch nước trong như phalê
Nếu trong gương nước hóa bạc của Chúa
Chúa để con bỗng thấy
Đôi mắt con vẫn tìm kiếm không ngừng
Và bản phác thảo con giữ trong trái tim...” (21).

Nhưng Chúa Giêsu sẽ không hài lòng ở chỗ chỉ mỉm cười với chúng ta. Người còn ôm ấp chúng ta. Người vốn làm như thế trong mỗi Phép Thánh Thể. Đó là “nụ hôn yêu thương” đích thực Chúa Giêsu dành cho ta. Nhưng ở trên trời, sẽ là “Nụ hôn vĩnh cửu từ Miệng tôn thờ của Người” (*Poésies de Thérèse*, 20:6) (22).

Đó là niềm hy vọng của Thánh Têrêxa. Đó cũng là niềm hy vọng của Thánh Jeanne d’Arc trong hai vần thơ Thánh Têrêxa kính dâng ngài.

Trong vần thơ thứ nhất, chính Thánh Catarina nói với ngài:

“Sau lưu đày ở đời này
Chúa Giêsu sẽ an ủi em
Cúi Thánh nhan xuống
Người sẽ tặng em nụ hôn của Người”

Và trong vần thơ thứ hai, chính Chúa Giêsu tuyên bố với ngài lúc ngài trút hơi thở cuối cùng.

“Hãy tới, hiền thê yêu dấu của Ta,
Ta muốn tặng em nụ hôn của Ta” (23).

Tại sao các khuôn mặt ảnh thánh không bao giờ mỉm cười?

Quen suy gẫm lần lượt các màu nhiệm vui, thương, mừng của kinh mân côi, chúng ta tự nhiên coi việc Chúa Giêus sinh ra như một biến cố vui tươi, trong khi Thánh Nhan Chúa Cứu Thế, bị biến dạng vì mào gai, đối với chúng ta, xem ra đã tóm gọn trọn cuộc Khổ Nạn đau thương vào đó.

Nhị phân trên không hề có trong tinh thần các họa sĩ vẽ tranh ảnh thánh (icône). Khi họ soạn thảo cảnh Giáng Sinh, họ đặt Hải Nhi trong một chiếc hang hoàn toàn đen tối để gợi nhớ Mồ Thánh nơi người ta sẽ đặt Người lúc cuối đời. Còn về tã lót Hải Nhi, họ báo trước khăn niệm từ đó sẽ xuất hiện Đấng Phục Sinh.

Trình Nữ âu yếm người ta nói của Vladimir cũng không tươi cười hơn chính Hải Nhi ngài bông. Khuôn mặt nghiêm nghị của ngài nhắc chúng ta nhớ điều chúng ta đã làm cho con trai Giêus của ngài: tội lỗi ta đã đóng đinh Người.

Trái lại, bị đóng đinh vào cây gỗ thập giá, Chúa Kitô của các ảnh thánh không bao giờ cho ta cảm tưởng là Người chịu đau khổ bao nhiêu. Đó là vị thượng phẩm của thư Do Thái dâng lên Chúa Cha mãi mãi Hy lễ cứu chuộc. Người hầu như cho ta cảm tưởng Người đã được tôn vinh rồi. Ta hãy nghĩ tới, chẳng hạn, tượng chịu nạn ở ngôi nhà thờ nhỏ Thánh Damien mà trước tượng này, Thánh Phanxicô thành Assisi nghe Chúa Kitô nói với ngài: “Này Phanxicô, con hãy đi xây dựng lại nhà thờ gần sập của Ta”.

Người không ngăn cản các ảnh thánh tiếp tục giúp hàng ngàn Kitô hữu sống trước nhan Chúa Kitô. Một ảnh thánh, luôn là một khuôn mặt đang nhìn chúng ta. Ngay cả khi Chúa Kitô được trình bày nghiêng, người ta vẫn luôn thấy đôi mắt Người, vì vấn đề không phải là nhìn Người cho bằng để mình được Người nhìn. Nếu ta đặt một ảnh thánh trong nhà, điều này dứt khoát là để được sống tốt hơn dưới cái nhìn của Đấng Phục Sinh!

Lạy Chúa, xin tỏ ánh tôn nhan rạng ngời để chúng con được ơn cứu độ! (Tv 80:4).

Một nụ mỉm cười biến đổi

Lạy Thiên Chúa, Chúa càng nhìn
Chúa càng thành ảnh thánh.

Chúa Kitô ở giữa đời bạn
Có thể tỏa mọi tia sáng của Người.

Hãy để bạn được thuần hóa
Bởi cái nhìn của Đấng Thương Yêu
Người chỉ có đôi mắt dành cho cái đẹp
Của một trái tim Người đến hiển dung !

Hãy quay nhìn Chúa Giêus
Đôi mắt Người biết biến đổi bạn

Như người trộm lành xúc động
Thấy Chúa Giêsu tha thứ cho ông !

Chúa Giêsu sống lại
Tự đoán định Người trong các phản chiếu
Của đôi mắt bạn như người được cứu rồi.

Vì là hình ảnh Thiên Chúa
Bạn hãy trở thành người tha thứ
Như Chúa Giêsu chịu lắng nhục !

Hãy để Chúa Giêsu trong bạn
Là Chúa Giêsu cho chính bạn !

Bạn càng chiêm ngắm Thánh Nhan Người
Chúa Giêsu càng đổ đầy ơn thánh trên bạn.

Marie Baudouin-Croix

II. Một nụ mỉm cười biến đổi

*Ai nhìn lên Chúa sẽ vui tươi hơn hờ,
không bao giờ bẽ mặt hờ người.*

Tv 34:6

1. Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của Chúa biến đổi trái tim con

Dành thì giờ để Chúa Kitô nhìn ta, vui hưởng ý nghĩ Người đang nhìn chúng ta, đó là cách cầu nguyện tuyệt vời và điều này làm Người rất vui.

Nhưng việc cầu nguyện của ta nảy sinh tươi đẹp hơn khi ta nghĩ tới ảnh hưởng phi thường mà nụ mỉm cười này đã tạo ra nơi chúng ta. Nếu ta chịu ở lâu trong nó, Người sẽ biến đổi cõi lòng ta. Người như tia laser có khả năng chữa các thương tích sâu hoắm nhất trong hữu thể ta.

Ảnh hưởng ấy sâu sắc hơn ảnh hưởng mà một cái nhìn đầy tình âu yếm chúng ta bỗng cảm thấy hướng về chúng ta có thể tạo ra. Đây là cảm nghiệm được François Mauriac gọi lại trong «khúc cuộn hồ mang» (le noeud de vipères) :

« Khám phá tuyệt diệu này mà anh đã tìm ra: có khả năng lưu tâm, làm vui lòng, gây xúc động [...]. Anh tự phản chiếu mình trong một hữu thể khác, và hình ảnh anh được phản ảnh như thể không cung ứng bất cứ điều gì gớm ghiếc cả. Anh nhớ lại toàn diện hữu thể anh tan giá dưới cái nhìn của em, những cảm xúc nảy sinh này, những nguồn được giải thoát này » (24).

Sự biến đổi mà cái nhìn của Chúa Kitô thực hiện nơi chúng ta thuộc một trật tự khác. Không chỉ có cảm giới của chúng ta bị đánh động, mà là điều Kinh Thánh gọi là « trái tim », phần bí mật nhất và thâm hậu nhất của hữu thể ta.

Niềm hy vọng được biến đổi bởi việc chiêm ngắm khuôn mặt Chúa Kitô gợi hứng cho mọi họa sĩ vẽ ảnh thánh, nhất là khi họ sáng tác ảnh thánh Hiền Dung, ảnh thánh tuyệt hảo, ảnh thánh người ta tuyệt đối cần « viết ra » trước khi thánh hiến khoa vẽ ảnh thánh.

Sau khi phủ nền bức tranh bằng các màu tối, họ làm nó sáng từ từ và kết thúc bằng cách vẽ tà áo Chúa Kitô. Và mỗi lần cọ vẽ của họ đặt một nét trắng mới lên tà áo, họ cầu xin Chúa cho trái tim họ cũng biến đổi theo hình ảnh của Người.

Tóm lại, họ ước ao thể hiện nơi họ điều Thánh Phaolô viết cho tín hữu Côrintô : «Tất cả chúng ta, mặt không màn che, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một bức gương; như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn» (2Cr 3:18).

Đúng, Cái nhìn của Chúa quả là “sáng như chớp”. Đó là “Bụi Gai Bốc Lửa” có khả năng thiêu đốt hết mọi dơ dáy của ta. Đó là điều một thánh ca phụng vụ xưa vốn ca hát: “Jesu, labentes respice et, nos videndo, corrige” (Chúa Giêsu nhìn những kẻ vấp ngã và, khi nhìn

chúng con, xin hãy sửa chữa chúng con)! Người ta tìm lại cũng một niềm hy vọng này trong một thánh ca hiện đại (Thứ sáu, tuần thứ hai, kinh chiều): “xin cũng soi sáng mặt trái tâm hồn nơi tội lỗi phủ lên hình ảnh Chúa một mặt nạ xấu xa”. Đúng, cái nhìn của Chúa làm rơi các mặt nạ của chúng ta.

Phô mình ra hứng các tia thần thiêng!

Tôn giáo Ai Cập có một nghi thức phần nào báo trước việc biến đổi diễn ra trong các tâm hồn, khi họ phô mình ra hứng cái nhìn của Chúa.

Mỗi năm, người ta đem bức tượng bằng vàng của thần Horus lên sân thượng của đền thờ để phô tượng ra hứng các tia nắng của Ra, thần mặt trời, và nhờ thế hút đầy được sinh lực. Khi việc lãnh xạ (irradiation) đã xong, người ta lại đem tượng cất vào nơi tối tăm của đền thờ.

Nhiều Kitô hữu coi việc đó như hiệu quả của “những lúc mạnh” trong đời sống thiêng liêng của họ. Sau khi được lãnh xạ từ Chúa Kitô, họ hân hoan trở về với những khó khăn và đen tối của cuộc sống hàng ngày của họ, hy vọng sẽ sống chung với chính sức mạnh của Chúa.

Nếu Thánh Têrêxa thành Lisieux mãi được thanh thản như thế khi từ từ khám phá ra các nhược điểm của mình, thì chính là vì cùng một lúc, ngài nhận được ơn thánh để hiểu rõ đến mức nào, Chúa là « ngọn lửa hỏa hào ». Một tư tưởng của Thánh Gioan Thập Giá làm ngài vui mừng một cách đặc biệt hơn nữa : « Tình Yêu biết lợi dụng cả điều xấu lẫn điều tốt Người tìm thấy nơi ta » (25). Một tư tưởng trong cuốn *La Gloire sur le divin* (Luận bàn về Đấng Thần Thiêng), một bản văn được Thánh Têrêxa soạn thành thơ dịp khánh đồng của nữ tu Marie de la Trinité :

«Tình yêu, tôi từng cảm nghiệm
Điều tốt, điều xấu Người thấy trong tôi,
Đều biết lợi dụng – một cách mạnh mẽ xiết bao –
Người biến đổi linh hồn tôi ngay trong nó.
Ngọn lửa này cháy rực trong tôi
Thấu tận trái tim tôi không trở lại
Cũng trong ngọn lửa đáng yêu của Người
Tôi sẽ suy mòn tôi bằng Tình Yêu » (26).

Ước chi cái nhìn của Chúa Giêsu là Ngọn Lửa Thiêu Hủy, Thánh Têrêxa phát biểu như thế một năm trước đó trong Kinh hiến dâng cho Tình Yêu thương xót : « Nếu, vì yêu đuối, con có thỉnh thoảng vấp ngã, ước chi ngay lập tức Cái Nhìn Thần Thiêng của Chúa thanh tẩy linh hồn con, thiêu hủy mọi bất toàn của con, như ngọn lửa biến đổi mọi sự trong chính nó » (27).

Thánh Têrêxa thực sự không muốn giống như cây liễu khốc lóc, luôn ở thế than vãn về các nhược điểm của mình. Chỉ một cái nhìn của Chúa Giêsu đủ thanh tẩy ngài. Ý tưởng này, ngài đã từng phát biểu dịp Lễ Giáng Sinh năm 1894, khi đứng trước hang đá, thánh nữ đã, qua thiên thần Thánh Nhan, thưa rằng « Con sống trong những linh hồn đã tận hiến cho Chúa. Những linh hồn hết sức đẹp đẽ sống trong thân xác tử sinh và đôi khi việc họ bay bổng tới

Chúa bị chôn lại [...] Nhưng ngay khi họ đến nắp dưới bí ẩn Thánh Nhan Thần Thánh của Chúa, luôn khẩn cầu danh thánh Chúa, Ôi Chúa Giêsu, xin Chúa đoái thương, bằng một cái nhìn của Chúa thôi, biến họ thành sáng láng hơn các sao trời » (28).

Nữ tu Maria Chúa Ba Ngôi nhập tâm rất tốt bài học của giám tập. Thoát cơn cúm nguy hiểm đến tính mạng, hồi tháng Giêng năm 1929, chị viết cho mẹ Agnès : « Vâng, chính cái nhìn của Chúa Giêsu, Phu Quân Thần Thánh của con, đã chuẩn bị để con sẵn sàng xuất hiện trước Người lòng đầy tự tin... Do đó, con không sợ ngược đời mắt con lên, đôi mắt đầy yêu thương biết ơn, hướng về đôi mắt của Người, đôi mắt quá trong sáng, đôi mắt sẽ thanh tẩy con, chỉ bằng một cái nhìn, và sẽ làm con nên giống Người » (29).

« Nắp dưới bí ẩn Thánh Nhan Chúa Giêsu » đó quả là chuyển dịch có tính yếu tính trong lời cầu nguyện của Thánh Têrêxa. Không những thánh nữ, theo gương Chúa, « bị người ta làm ngơ và kể như không », mà ngài còn muốn được không ngừng thanh tẩy trong Chúa « bằng một cái nhìn của Người mà thôi », để cho Chúa mình in lên mặt mình hình ảnh rất giống Thánh Nhan Người :

« Thánh Nhan Chúa là sự giàu có duy nhất của con
Con không xin bất cứ điều gì khác.
Trong nó, con nắp mình không thôi.
Lạy Chúa Giêsu, con sẽ nên giống Chúa...
Hãy để lại trong con dấu in Thần Thánh của Chúa
Những nét đầy dịu dàng của Chúa » (30).

Các thánh thường ca hát vẻ đẹp được Phu Quân thần thánh in vào tâm hồn hiền thê Người, không gì ngoài việc nhìn ngắm họ :

« Đừng khinh bỉ con
Con thú nhận, nước da con nâu sẫm,
Tuy nhiên, Chúa có thể nhìn con,
Vì Chúa vốn đã nhìn con,
và nhờ đó đã đặt nơi con ơn thánh, vẻ đẹp » (31).

Thánh Têrêxa đặc biệt thích đoạn trên. Để hiểu nó, cần phải nhớ rằng vào thời Kinh Thánh, tiêu chuẩn về vẻ đẹp phụ nữ không giống tiêu chuẩn ngày nay. Lý tưởng là giữ màu da mặt luôn trắng, chứ không làm cho ra nâu dưới nắng mặt trời như những người làm việc không ngừng ở ngoài đồng. Ước muốn không nhuộm nâu vẫn còn là ước muốn của các mệnh phụ thế kỷ 19, những người bắt đầu đi tắm biển ở Etretat hay Trouville: các bà đội những chiếc nón cối vành rất rộng và mặc những ống tay áo rất dài để tránh bị cháy nắng hóa nâu!

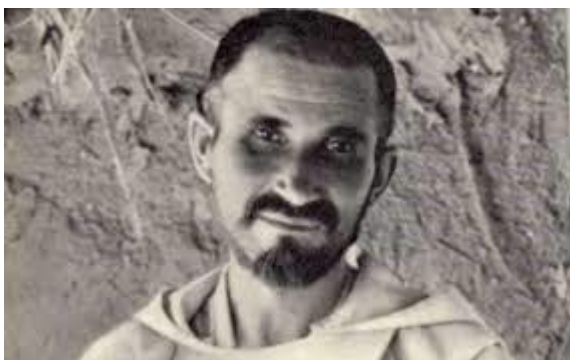
Người ta cũng tìm thấy cùng một niềm hy vọng như thế trong các vần thơ của chân phúc (được phong hiển thánh năm 2016, ghi chú của người dịch) Elisabeth Chúa Ba Ngôi :

« À này, ta hãy dừng lại ở đây hoàn toàn thanh lặng,
Rời nhìn Vẻ đẹp Bất Tận !
Cái nhìn của Chúa Kitô chúng ta thanh tẩy

Bằng cách in sự tinh trong Thiên Chúa.
Này chị, ta hãy ngụ cư, để Người thần hóa ta,
Linh hồn trong linh hồn Người và đôi mắt trong đôi mắt Người » (32)

« Bông hoa nhỏ thân mến của thửa vườn huyền nhiệm,
Ồ, hãy luôn ở lại dưới cái nhìn thần thánh,
Hãy để người được in ấn, để không gì xóa được
Thánh Nhan rạng rỡ của Chúa Kitô được thờ lạy » (33).

Sự biến hình trái tim trên tòa một cách tuyệt diệu ra cả khuôn mặt : chẳng hạn, ta hãy nhìn sự biến hình đã thực hiện vào cuối dòng đời trên khuôn mặt của Cha de Foucauld (được phong á thánh năm 2005 và sẽ được phong thánh nay mai, ghi chú của người dịch), trở thành hình tượng đích thực sự dịu dàng của Thiên Chúa.



Olivier Clément đã dứt khoát bước vào đức tin Kitô giáo nhờ bỗng khám phá ra, nhân một buổi giảng thuyết, sự biến hóa hoàn toàn thể hiện trên khuôn mặt thầy Charles : « Con heo » của Saumur (trường lục quân Pháp, chú thích của người dịch), như các bạn đồng khóa thường gọi thầy, đã trở nên ẩn sĩ của Tamanrasset (một thành phố ốc đảo và thủ phủ của Tỉnh Tamanrasset của miền nam Algeria) với khuôn mặt trắng muốt. « Tôi té ngửa hoàn toàn. [...] Sự biến đổi tôi từng thấy sự chết đạt được trên một số khuôn mặt đã thể hiện ở đây một cách

tỏ tường. [...] Những hình chụp này trong đó xác thịt được thay thế bằng cục than hồng đối với tôi là một dẫn khởi đi vào một ảnh thánh » (34).

Khi tôi tóm góm đối với tác phong hay khuôn mặt ai, tôi đều được Chúa mời nghĩ tới sự biến đổi triệt để sẽ phát khởi trong họ khi họ để hơi thở của Chúa Thánh Thần xâm chiếm. Chiếc mặt nạ mà hôm nay làm khuôn mặt họ ra méo mó lúc đó sẽ nổ tung thành hàng nghìn mảnh và bắt đầu chói lọi trên đó ánh sáng của Đấng Phục Sinh.

Bao lâu một người sống xa Thiên Chúa, họ giống như các kính màu kia không hề phản chiếu tia sáng mặt trời; nhưng từ lúc họ phô mình cho ánh sáng Thiên Chúa, họ trở nên tuyệt diệu.

Tôi nghĩ đến người phụ nữ ly dị kia, người có chồng cư xử đúng như một « rác rưởi » nhưng ông vẫn giữ trong cõi lòng niềm hy vọng ngỡ ngẩn là một ngày kia được té ngựa bởi hình ảnh Thánh Nhan như chính nàng bị té ngựa trong một cuộc tĩnh tâm. Nàng biết Thiên Chúa có khả năng biến rác rưởi thánh vàng ròng !

Dưới đồng tro hoàn toàn đen của anh chị em ta có thể ủ ấp một cục than hồng nóng sáng có khả năng, một ngày kia, trở thành đám lửa lớn, một lò lửa rự rỡ niềm vui và trù mến.

2. Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của Chúa làm chúng con dễ nhìn đối với đôi mắt Chúa

Thiên Chúa không tự bằng lòng với việc yêu thương ta. Người thán phục ta! Người thích kính trọng ta! Thánh Têrêxa rất ngạc nhiên khi nghĩ rằng cái nhìn của Chúa Kitô là cái nhìn biến chúng ta thành dễ nhìn đối với đôi mắt Người.

Lấy cơ ở dưới đất này, chúng ta luôn mãi là những kẻ tội lỗi tội nghiệp, nhiều Kitô hữu không dám tin Chúa Giêsu lại thích nhìn họ. Tuy nhiên, ý thích này đã được văn bản trong Kinh Thánh quả quyết :

*“Như tài trai sánh duyên cùng thực nữ,
Đáng tác tạo người sẽ cưới người về.
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể,
người cũng là niềm vui cho Thiên Chúa người thờ”*
Is 62:5

Do đó, bất kể mọi khốn cùng của ta, quả thực trong cái nhìn Chúa Giêsu tỏ cùng ta có một điều gì giống như sự thán phục mà người chồng tỏ cùng người vợ trẻ của mình. Như Người Chồng của Diễm Ca, cái nhìn ấy nói với người yêu dấu của mình: “Này bồ câu của anh, em đẹp quá, em làm anh say mê bằng chỉ một liếc nhìn thôi, bằng chỉ một vòng kiềng trang điểm cổ em thôi” (Dc 4:9).

Thánh Têrêxa rất phấn khởi trước ý nghĩ cho rằng thánh nữ có thể “gây thương tích” cho trái tim Phu Quân mình chỉ bằng “một sợi tóc” của thánh nữ, nghĩa là bằng hành vi nhỏ mọn nhất của ngài nhưng được thực hiện bằng tình yêu: “Thu lượm một cái ghim bằng tình yêu có thể hoán cải được một linh hồn! Mầu nhiệm xiết bao! A, chính một mình Chúa Giêsu có khả năng ban tặng một cái giá như thế cho các hành động của chúng ta” (35).

Do đó, khi Kitô hữu đọc lại Ca Khúc của Đức Mẹ, họ biết rằng Chúa thực hiện nơi họ nhiều điều kỳ diệu: Họ có quyền và có nghĩa vụ tự coi mình “kỳ diệu” dưới đôi mắt của Người. “Ở đâu tội lỗi đã lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội” (Rm 5:20). Và ân sủng này làm chúng ta không những trở thành các hữu thể được Thiên Chúa ban ơn thánh duyên đáng trước mắt Người, mà còn là các hữu thể duyên đáng trước mắt Người, những hữu thể Người có thể hài lòng. Người quả thực lấy làm vui thích được sống giữa con cái loài người (Cn 8:31).

Chắc chắn, chúng ta thường có cảm tưởng mình đâu có làm điều gì có thể khiến Chúa lưu tâm. Nhưng điều quan trọng không phải là tự mãn với chính mình, mà là làm Người vui lòng. Nhờ đọc Sách Gương Phúc, từ tuổi 16, Thánh Têrêxa đã hiểu rõ điều đó. Thánh Nữ giải thích cho chị Céline hay “Chị không cảm thấy tình yêu của chị dành cho Phu Quân của chị. Có lẽ chị muốn rằng trái tim chị thành ngọn lửa hướng về Chúa mà không hề có tí khói nào. Chị hãy ý tứ để khói đang vây quanh chị chỉ để cho chị mà thôi; cởi bỏ khỏi chị cái nhìn tình yêu của chị đối với Chúa Giêsu, ngọn lửa chỉ được coi là dành cho một mình Người mà thôi: chỉ như thế, ít nhất, Người mới có nó trọn vẹn” (36).

Biết bao Kitô hữu đã dứt khoát miệt mài thực hành lối cầu nguyện này ngày họ hiểu rõ điều

trên. Điều quan trọng là không kết thúc việc cầu nguyện của mình khi hài lòng với mình, mà là dần thân vào đấy và trì chí ở lạ đó với ước nguyện duy nhất là làm vui lòng Đấng mời gọi ta tới cuộc hẹn hò yêu đương, tới việc trao nhau những cái nhìn. Chính Người luôn là người hạnh phúc nhất. Hạnh phúc được nói lại với ta tình yêu của Người và tiếp nhận mọi cử chỉ yêu đương của ta.

Một nụ mỉm cười mời gọi nụ mỉm cười của ta

Hãy xâu những nụ cười
Như một vòng ngọc trai
Mà Chúa bạn khâm phục!

Có lẽ Người thiếu giọng của bạn
Để cất cao bài thánh ca hân hoan.
Há bạn không có vẻ đi vào nhà thù khỏ sai
Trong dáng đi của bạn buổi sáng
Khi Chúa Giêsu thắp từng bạn
Và Người không thích vàng trán buồn phiền.

Hãy nhảy tộn tới trần nhà
Vì mọi điều lành
Vì Thiên Chúa là Thiên Chúa
Và điều đó càng tốt hơn!

Luôn ca hát hân hoan
Trên con đường Thiên Chúa!

Hãy dùng đôi mắt chúa Giêsu
Để mỉm cười với những người bị loại!

Chúa Giêsu ban đêm cũng như ban ngày
Ăn mỳ nụ cười yêu đương của bạn

Thánh thiện há không phải
Là hân hoan bất chấp mọi lẳng lo?

Ôi Người Chăn Chiên, rào vây bắt tộn
Nhiều dê nhiều chiên
Nhưng bao nhiêu con ngẩng đầu
Dâng Ngài khuôn mặt ngày hội?

Marie Baudouin-Croix

III. Một Nụ Mỉm Cười Mời Gọi Nụ Mỉm Cười Của Ta

*“Từ buổi mai, xin cho đoàn con được no say tình Chúa,
để ngày ngày được hơn hờ vui cơ”.*

Tv 90:14

1. Lay Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của con làm Chúa vui lòng

Nếu đúng Chúa Kitô không ngừng mỉm cười với chúng ta, và đúng như thế, thì điều tối thiểu là chúng ta hãy điều chỉnh khuôn mặt ta cho phù hợp với nụ mỉm cười bất biến này, nụ cười muốn đòi hỏi nụ mỉm cười của ta.

Thánh Têrêxa thành công làm giám tập chính là nhờ nghệ thuật mỉm cười này. Thánh nữ thổ lộ, “Khi tôi rất đau khổ, khi xảy ra cho tôi những chuyện đau lòng, không có chi thích thú, thay vì tỏ dáng điệu buồn bã, tôi đáp ứng bằng một nụ mỉm cười. Thoạt đầu, tôi không luôn thành công; nhưng nay, đây là một thói quen mà tôi thấy mình hạnh phúc đã thu đạt được” (37). Ngày 18 tháng 4 năm 1897, sau khi thổ lộ cùng Mẹ Agnès một số nỗi buồn tủi mà một lần nữa thánh nữ vừa “thu góp được”, thánh nữ nói thêm: “Thiên Chúa tốt lành đã ban cho con mọi phương thế để mãi làm người bé nhỏ; nhưng điều cần là con luôn hài lòng: con tự sắp đặt để dù ở giữa sóng bão, luôn giữ cho con được bằng an ở bên trong” (38). Sự tự tin quý báu chứng minh hùng hồn việc hiện hữu cùng một lúc của cả cảnh náo động ở bình diện cảm giác, “sóng bão”, lẫn bình an sâu thẳm tận đáy “tâm hồn”.

Việc chọn mỉm cười luôn luôn và ở mọi nơi như trên, bất kể các hoàn cảnh hiện sinh có ra sao, không phải là thói quen dễ dàng có được: không phải ngày một ngày hai là đạt được và, ngay sau nhiều năm cố gắng, người ta vẫn phải chiến đấu để khỏi tức giận đối với những ai làm ta khó chịu và do đó đánh mất nụ mỉm cười.

Nhưng ở đây không có ý nói đến việc tự làm mình ra căng thẳng và tự thuyết phục mình đang bơi lội trong hạnh phúc và mọi sự sẽ tốt hơn trong thế giới tốt nhất: người ta duy trì một ý thức sắc bén đối với mọi bi kịch của cuộc đời và các khó khăn chính họ phải đương đầu.

Vốn là người mẫn cảm, Thánh Têrêxa biết rõ mình không thể ra lệnh một cách độc đoán cho các thất vọng và những điều bất ngờ trong mẫn cảm của mình; nhưng thánh nữ cũng biết rõ người ta có thể thu lượm được thói quen làm chủ các nét trên khuôn mặt mình và điều chỉnh để chúng phù hợp với ước nguyện đem lại một chút gắn bó chặt chẽ nào đó cho đời sống mình. Nếu Chúa mỉm cười với tôi, tôi phải mỉm cười đáp lễ lại Người.

Cho nên, không hề có chút giả hình nào trong thái độ trên. Nó phát biểu điều nó có một cách sâu xa hơn trong tôi: biết chắc rằng nụ mỉm cười của Chúa hiện diện ở đó, rất gần. Nó cũng phát biểu một cách đặc biệt niềm vui của tôi được đáp ứng bằng một nụ mỉm cười nụ mỉm cười rất gần gũi của Đấng Phụ Sinh:

“Tôi rất muốn chịu đau khổ tuy không nói ra
Để Chúa Giêsu được an ủi

Niềm vui của tôi là được nhìn thấy Người mỉm cười
Lúc lòng tôi phát văng” (39).

Tại sao Chúa vui lòng đối với của dâng ta dâng lên Người bằng các hy sinh của ta? Phải chăng Người lấy làm vui thấy con cái Người đau khổ? Chắc chắn là không! Điều làm Người vui lòng nơi ta không phải là các đau khổ của ta, nhưng là xác tín sâu xa rằng chúng ta không giữ tận sâu thẳm trong ta bất cứ điều gì có thể tách rời ta khỏi tình yêu của Người, thứ “mỉm cười nội tâm” mà ta dâng lên Người và ta cố gắng diễn dịch trên khuôn mặt ta. Thánh Têrêxa từng nói một cách thân mật, “Thiên Chúa tốt lành, Đấng vốn yêu ta xiết bao, đã đau khổ đủ trong việc buộc phải để ta trên dương thế hoàn tất thời gian thử thách của ta, ta đừng luôn luôn đến thưa đi thưa lại với Người rằng chúng ta đau khổ ở đó; không nên có giáng về bị nhìn thấy như vậy” (40).

Vì cùng một lý do, thánh nữ cũng có thói quen mỉm cười khi tự ban kỷ luật cho chính mình hay khi phải chịu một vài đau đớn thể xác. Và thánh nữ yêu cầu các tập sinh tiếp nhận cùng một thái độ. Chị Maria Chúa Ba Ngôi có lần nói, “Chị sửa dạy tôi mỗi lần chị thấy tôi nhăn trán hay cau mặt. Có lần chị bảo tôi, khuôn mặt phản chiếu linh hồn: phải luôn bình thản và thanh thản như khuôn mặt một em bé luôn hân hoan, cả khi ở một mình vì chị luôn hiện diện trước mặt Thiên Chúa và các thiên thần” (41).

Đó là lý do tại sao Thánh Têrêxa mạnh mẽ khuyên chị Maria Chúa Ba Ngôi đừng có khóc, dù ở nơi kín đáo. Sau này chị này làm chứng “Khi tôi khóc, chị Têrêxa bảo tôi nên làm quen với việc không để các nỗi đau buồn nhỏ nhoi của tôi lộ ra bề ngoài. Tôi nói với chị ‘đúng, em chỉ khóc với Thiên Chúa tốt lành mà thôi’. Chị sửa ngay: ‘đừng hành động như thế: Ông chủ tốt lành này chỉ có các đan viện của ta để Người làm vui tâm hồn Người. Người đến chỗ chúng ta để quên đi đủ thứ kêu ca liên tiếp của bạn hữu Người trên thế gian... vậy mà em lại hành động như những người tầm thường trong cõi tử sinh!... Chúa Giêsu thích những tâm hồn hồn vui tươi, vậy đến khi nào em mới biết giấu Người các đau khổ của em, hay nói với Người bằng giọng hát rằng em hạnh phúc khi được đau khổ vì Người?’” (42).

Cha M.D. Molinié đã nhấn mạnh tầm quan trọng của niềm vui trên trong linh đạo của Thánh Têrêxa. Ngài viết “Những người cứu các linh hồn là những người ca hát và không phải đau khổ mang giá trị cho lời ca của họ, mà là sự kiện ca hát vì yêu thương đem giá trị lại cho các đau khổ của họ vì nó đem lại cho chúng giá trị đó tại trường dạy của Chúa Giêsu để trở nên tiếng vang của lời ca ngợi Chúa Ba Ngôi [...] Người ta thấy có những người thiện chí có nguy cơ rơi vào sai lầm rất lớn, mà tôi không hề có ý định kết án, nhưng các đau khổ của họ có nguy cơ trở thành phần nào vô dụng, vì khi dâng hiến, họ gán vào đó nhiều tầm quan trọng hơn là tính nhưng không vô ích của lời ca vì yêu thương của họ. Thánh Têrêxa sau đó ít lâu cũng đã nói, ngay cả nếu Chúa Giêsu không biết tôi chịu đau khổ vì Người, tôi cũng vẫn sung sướng dành cho Người điều đó... chỉ đơn giản vì trong các tặng phẩm này, Thánh Têrêxa chỉ lưu tâm tới niềm vui cho đi, chứ không phải cái giá của điều thánh nữ cho đi” (43).

Thánh Têrêxa cũng biết rằng để chịu đau khổ “theo lòng Thiên Chúa” và cứu các linh hồn cho Người, không cần phải chịu đau khổ một cách can đảm, hào hứng; chỉ cần chấp nhận các đau khổ của mình vì Người, chúng có thể nào thì chấp nhận như vậy, và, mình có thể nào thì tự trình bày cho Chúa như thế. Sự đau khổ, sự thất vọng thường mạnh đến nỗi niềm vui chỉ

có thể có “trong tận sâu tâm hồn”.

Thánh Têrêxa vốn hoàn toàn hiểu rõ điều ấy khi đọc các ghi chép cuộc cảm phòng do Cha Pichon giảng ở dòng CátMinh Lisieux hồi tháng 10 năm 1887, chỉ vài tháng trước khi thánh nữ nhập dòng. Các suy tư của vị giảng phòng về cơn hấp hối của Chúa Kitô quả đạt tới kết luận này: “Thiên Chúa duy trì ta ở thể chịu đau khổ lớn lao, mạnh mẽ, đại lượng! Ôi! Ta hãy biết rằng nếu không có thập giá sâu kín đầy chán nản này, mọi thập giá khác đều không là gì cả”. Thánh Têrêxa thấm thấu sâu xa bài học này, nếu ta phán đoán từ các lời khuyên ngài ngỏ cùng chị Céline khi chị 20 tuổi, tức ngày 26 tháng 4 năm 1889, lúc Ông Martin phải ở trong “nơi ần náu” như người ta nói hồi ấy, từ hai tháng trước: “Ta đừng tưởng có thể yêu mà không chịu đau khổ, không đau khổ nhiều. Ta hãy chịu đau khổ một cách đấng đót, nghĩa là không can đảm! Chúa Giêsu đã chịu đau khổ trong buồn bã; không buồn bã, linh hồn có đau khổ không? Thế mà chúng ta lại muốn chịu đau khổ một cách đại lượng, lớn lao... Nay chị Céline! Quả là ảo tưởng!” (44).

Chính bằng cách đó Thánh Têrêxa sẽ chấp nhận cơn đau đớn của bệnh lao. Những Cuộc Đàm Đạo Cuối Cùng cho ta thấy việc chắc chắn cứu vớt được các linh hồn không khiến Thánh Têrêxa sống trong trạng thái sáng khoái. Nếu ta muốn một thí dụ về cách rất khiêm nhường thánh nữ đã chịu đau khổ, ta nên xem chiến thuật mà thánh nữ đã yêu cầu chị Céline sử dụng vào một trong những thời điểm đau đớn nhất của cơn bệnh, lúc bệnh lao đã lan tới đường ruột. Đó là ngày thứ bảy 21 tháng 8. Bị tức thở khùng khiếp, Thánh Têrêxa thầm thì: “em đau, đau quá...” nhưng ngay sau đó, ngài tự trách mình và nói với chị Céline “khi em nói ‘em đau quá’, chị nên trả lời: “càng hay”! Em không còn sức; lúc đó, chị sẽ hoàn tất điều em muốn nói” (45).

Do đó, ta đừng tưởng tượng ra một Têrêxa thành Lisieux lúc nào cũng mỉm cười, ngay ở giữa những đau đớn tàn bạo nhất. Những đau đớn khiến ngài phải nói đừng để thuốc men vừa tầm tay người bệnh đang đau đớn vì những cực hình tương tự (46).

Nhưng Thánh Têrêxa thực sự biết sự bình an sâu xa mà Chúa vốn ban cho những ai tin vào tình yêu của Người, một sự bình an tương hợp với mọi đau đớn của linh hồn và thân xác. Một ngày kia, chỉ lỗ hồng đen tối ngài nhìn thấy từ giường nằm trong lối đi có hàng cây dẻ, ngài đưa ra nhận xét “em đang hiện diện trong chính một lỗ hồng như thế, cả linh hồn lẫn thân xác. A! Đúng, tôi tấm làm sao! Nhưng em ở đó bình an” (47).

Việc hiện hữu cùng một lúc trong tâm hồn thánh nữ cả bóng đen lẫn bình an giúp ngài đoán định được điều gì xảy ra trong linh hồn Chúa Kitô, khi Người chịu đau đớn trong vườn Dietsimani: cơn hấp hối khùng khiếp của Người không ngăn được Người vui hưởng phần làm Con yêu dấu của Chúa Cha” (48).

Đúng, sự chắc chắn “không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8:39) giúp ngài sống trọn vẹn câu 5 Thánh vịnh 92:

“Lạy Chúa, Chúa làm con đầy mừng rỡ,
Vì mọi điều Chúa đã thực hiện”.

Thánh Têrêxa đã chép câu trên vào cuối cuốn Tin Mừng ngài luôn mang trên ngực. Và ngài gạch dưới chữ “mọi điều” vì xác tín rằng: “mọi sự đều là ơn thánh”.

Ước nguyện muốn làm vui lòng Chúa Giêsu xâm chiếm trọn tâm hồn Thánh Têrêxa đến nỗi ngài dám nói rằng ngài tự ý chấp nhận chịu đau khổ một cách vụng trộm để Người được vui, cho dù có thể Người không biết nguồn gốc của niềm vui này. Thánh nữ thổ lộ ngày 9 tháng 5 năm 1897, “Nếu Thiên Chúa tốt lành không thấy các hành động tốt của con, thì con cũng sẽ không hề buồn phiền chi. Con yêu mến Người đến nỗi con muốn có khả năng làm Người vui lòng ngay cả nếu Người không biết đó là chính con. Biết điều đó và thấy điều đó, Người như thế buộc phải trả công con: con không muốn đem đến cho Người nỗi khổ ấy” (49).

Mấy tuần lễ sau, thánh nữ viết trong tập viết tay cuối cùng rằng thánh nữ sung sướng được dâng đêm đen thiêng liêng để những người không tin trở lại. Và thánh nữ viết thêm: “Đau đớn càng sâu kín, càng ít tỏ hiện với mắt tạo vật, nó càng làm Chúa vui, ôi lạy Thiên Chúa của con! Nếu vì một phép lạ nào đó, chính Chúa làm ngơ nỗi đau đớn của con, con vẫn sung sướng nếu, nhờ nó, con có thể ngăn cản hay đền bù một lỗi lầm duy nhất đã phạm chống lại đức tin” (50).

Và một tháng sau đó, thánh nữ thổ lộ với mẹ đỡ đầu: “Nếu Thiên Chúa tốt lành nói với con: ‘Nếu con chết ngay lập tức, con sẽ có một vinh quang rất lớn. Nếu con chết lúc 80 tuổi, vinh quang của con chỉ còn một nửa, nhưng điều này sẽ làm Ta vui lòng nhiều hơn’. Thì con sẽ không ngần ngại trả lời: ‘Lạy Thiên Chúa của con, con muốn chết ở tuổi 80, vì con không tìm vinh quang của con, mà chỉ tìm sự vui lòng cho Chúa’. Các vị đại thánh đã làm việc vì vinh quang của Thiên Chúa tốt lành, nhưng phần con, con chỉ là một tâm hồn nhỏ bé, con làm việc vì sự vui lòng duy nhất của Người, vì những trò vui thích của Người và con sung sướng được chịu những đau đớn lớn lao nhất, ngay cả khi Chúa không biết, nếu có thể, không phải để đem lại cho Người một vinh quang chóng qua chỉ cần con được biết, qua việc đó, một nụ mỉm cười có thể nở trên môi Người” (51).

Đó là sứ điệp được Thánh Têrêxa không ngừng chuyển tới thầy Văn, người em trai nhỏ bé của thánh nữ: điều Chúa Giêsu đánh giá cao hơn hết nơi thầy là niềm vui trên khuôn mặt thầy.



“Chúa Giêsu hài đồng rất yêu thương em. Không bao giờ Người muốn thấy em buồn; nếu em buồn, Người không biết phải cười với ai. Em cũng như chị là đồ chơi của Chúa hài đồng: nên em phải làm sao để Người vui tươi, đừng bao giờ để lộ nỗi buồn. Nếu Người thấy em buồn, Người sẽ rất bối rối, sợ rằng đã làm em đau đớn vì một điều gì đó, và chính Người là nguyên nhân nỗi buồn của em” (52).

Một sứ điệp mà chính Chúa Giêsu cũng xác nhận trong những cuộc đàm đạo thân mật giữa Người và thầy:

-Lạy Chúa Giêsu, thầy Văn hỏi, có phải đôi khi xảy ra việc Chúa buồn vì con không?

-Con ạ, nếu điều đó xảy ra thì duy nhất là vì Ta thấy con buồn. Khi con vui, làm sao Ta lại buồn cho được? Vậy, con hãy luôn vui tươi, đúng không? Chỉ một trong các niềm vui của con thôi cũng đủ để Ta được an ủi rất nhiều” (53).

Niềm vui đó, thầy Văn phải giữ gìn suốt trong tuần thánh! Ngày 20 tháng 4 năm 1946, Thứ Bảy Tuần Thánh, Chúa Giêsu nói với thầy Văn:

“Chú nhỏ, ai bảo con khóc vào ngày Ta chịu đóng đinh? Thế là con pha mình vào công việc Ta làm rồi. Vai trò của con không phải là thương hại Ta, mà duy nhất là yêu mến Ta” (54).

Trước đó ít ngày, Người nói với thầy Văn, “Chuyện thông thường là con nhận được nhiều an ủi trong tuần thánh vì người làm vườn là Ta tìm được niềm vui làm cho đóa hoa của mình tươi đẹp hơn: càng vui tươi, con càng an ủi người yêu hoa” (55).

Một trong các sứ mệnh của thầy Văn chắc chắn là công bố ước nguyện chính thức của Chúa: “Hãy luôn vui tươi trong mọi hoàn cảnh, để Ta được vui!”

Với một bạo dạn gây ngạc nhiên, Thánh Têrêxa hết lòng tin rằng chỉ bằng các nụ mỉm cười của ngài, ngài có khả năng làm Chúa Giêsu mỉm cười nhiều hơn nữa, làm Người thực sự vui

lòng. Xác tín này sinh động hóa các hy sinh thánh nữ đã hoàn thành lúc còn thơ và ngài ghi sổ trên cổ tràng hạt thực hành. Thánh nữ viết trên tờ khăn dòng của ngài, ngày 8 tháng 9 năm 1890: “Lạy Chúa Giêsu, xin tha thứ cho con, nếu con nói những điều không nên nói: con chỉ muốn làm Chúa vui tươi và an ủi Chúa” (56). Trong Kinh dâng mình, ngày 11 tháng 6 năm 1895, ngài quả quyết chỉ làm việc vì một mục đích duy nhất là làm Người “vui lòng” (57) và trong một bài thơ cuối cùng tựa là “Niềm Vui Của Tôi”, ngài kêu lên:

“Vi Chúa, người anh trai Thần Thánh bé nhỏ của con
Con sung sướng chịu đau khổ
Niềm vui duy nhất của con ở trên đời
Là có khả năng làm Chúa vui tươi” (58).

Người ta chỉ thể tự giải thích tính đại lượng khó tin của Thánh Têrêxa rằng bằng sự bạo dạn này, mà với nó thánh nữ đã dám tin ngài có khả năng làm Chúa Giêsu mỉm cười. Những bông hoa thánh nữ muốn dâng trước ngài của Người và các ca khúc đi kèm lễ dâng này “sẽ làm Giáo Hội chiến thắng mỉm cười, chúng sẽ làm Chúa Giêsu ‘say mê’, chúng ‘sẽ làm Người vui lòng’” (59).

-Hỡi bông hoa nhỏ trên núi, nép giữa hai tảng đá, người đang làm gì vậy? một người leo núi vừa tìm ra nó hỏi vậy. Không ai thấy người... Người dùng làm gì vậy?
-Tôi nở hoa, nó trả lời, để một sáng kia, khi ngắm nhìn thế giới, Thiên Chúa thấy nó đẹp đẽ hơn.

Quả là một mâu nhiệm! Nó làm mê hồn Cha Marie-Bernard, vị đan sĩ ở Soligny, người đã làm mẫu tại xưởng vẽ của ngài tượng “Têrêxa hoa hồng” mà người ta tìm thấy hầu như khắp nơi (ba trăm ngàn bức trên thế giới). Trong một ghi chú ngày 31 tháng Giêng năm 1963, ngài nhấn mạnh sự bất lực của lý trí ta để làm rõ ý niệm về khả thể chưa từng được nghe là ta phải làm trái tim Thiên Chúa vui tươi. Giữa sự sống Ba Ngôi, Thiên Chúa vui hưởng một hạnh phúc bất tận. Người tuyệt đối không cần đến ta để được hạnh phúc. Tuy nhiên, Người vui lòng, một cái vui bất tận! tiếp nhận các cử chỉ yêu thương và biết ơn của các tạo vật nhỏ bé khốn khổ này. Cha Marie-Bernard nhận xét rằng “các nhà thần học nói rằng như thế, ta đem đến cho Thiên Chúa một niềm vui phụ (accidentelle)”. Vị đan sĩ dòng Trappe nói mĩa một cách dịu dàng “Hãy coi như thế nếu bạn muốn, nhưng điều chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, là niềm vui này của Thiên Chúa, của Chúa chúng ta, rất mênh mênh và tùy sự tự do, lòng biết ơn và lòng độ lượng nhân bản”.

Nhiều lần, trong các vần thơ của ngài, Cha Marie-Bernard cũng phát biểu niềm vui của ngài được góp phần vào hạnh phúc của Thiên Chúa:

“A, miễn là tôi được làm niềm vui của Người
Sự an nghỉ, vinh quang, môi của Người,
Kết liễu mọi hạnh phúc khác” (60).

**Lạy Chúa, xin mở môi con
Và miệng con sẽ ca ngợi Chúa**
(Tv 51:17)

Khi hát câu Thánh vịnh trên đầu giờ kinh nguyện phụng vụ, ta không những xin ơn hát hay, mà cả ơn biết mỉm cười nữa! Vâng, lạy Chúa, xin cho con mỉm cười! Lúc đó, con có thể hát đúng sự thật rằng “Niềm vui trên môi, con sẽ ca ngợi Chúa” (Tv 63:6).

Phác thảo một nụ mỉm cười trên môi, điều đó đẹp đẽ và cử hành vinh quang của Thiên Chúa cách tốt đẹp, là diễn tả trên khuôn mặt ta sự dịu dàng mênh mông của Chúa Cha. Cha Marie-Bernard thích nhắc đi nhắc lại “Linh hồn ca hát là linh hồn được Thiên Chúa sáng khoải”. Ta có thể thêm: “khuôn mặt tươi cười, đó là trái tim vui tươi, một hữu thể được Thiên Chúa thánh phục”.

Và không phải việc nhớ đến các tội lỗi của mình phải ngăn cản ta mỉm cười và ca hát. Tất cả các câu trong Thánh vịnh 51 là tiếng khóc than của một người tội lỗi. Họ nhận biết tội lỗi mình, sai phạm của họ luôn ở trước mặt họ (câu 5), họ xin Chúa tẩy rửa họ, làm họ trong sạch (câu 4), ban cho họ tâm hồn trong trắng (câu 12), nhưng trên hết, họ xin Người ban cho họ niềm vui cứu rỗi (câu 14).

2. Lạy Chúa Giêsu, nụ mỉm cười của con góp phần cứu rỗi thế giới

Việc phát biểu tình yêu của ta với Thiên Chúa, ước nguyện ta được yêu Người cách tinh tế (hết tâm hồn ta) và với mọi nét trên khuôn mặt ta (hết sức ta), nụ cười ta duy trì giữa sóng gió cuộc đời có một hiệu năng tông đồ đáng lưu ý. Một hiệu năng vượt xa mọi giới hạn vây quanh ta: Nó nhận được từ Thiên Chúa việc hoán cải của những kẻ tội lỗi xa cách nhất.

Lúc còn rất trẻ, Thánh Têrêxa vốn hiểu sự tỏa sáng tông đồ của cuộc trao đổi nụ mỉm cười giữa Chúa Giêsu và linh hồn luôn hướng về Người. Thánh nữ viết cho chị Céline bằng một văn phong “đượm hoa” nhưng không làm ta quên những gai góc mà ở giữa đó vị nữ tu Cát Minh và người chị vốn tiến bước. Hai chị em lúc đó đang ngỡ ngàng vì gương mù gương xấu gây ra bởi các hội nghị ở Normandie của Cha Hyacinthe Loyson, cựu giảng thuyết viên của Nhà Thờ Notre-Dame và là sáng lập viên của Giáo Hội Công Giáo Pháp Quốc, ngay sau Công Đồng Vatican I. Thánh nữ viết cho chị Céline ngày 26 tháng 4, năm 1891, “Người muốn bông hoa nhỏ của Người cứu các linh hồn cho Người, vì điều này, Người chỉ muốn một điều: bông hoa nhỏ của Người nhìn Người trong lúc chịu tử đạo. Và chính cái nhìn màu nhiệm trao đổi giữa Chúa Giêsu và bông hoa nhỏ của Người này tạo ra các điều kỳ diệu và đem lại cho Chúa Giêsu vô số các bông hoa khác”. Và sau đó, thánh Têrêxa nhắc đến cha Loyson, “Là bông huệ khô héo, ngài phải thay đổi thành bông Hồng Yêu thương và hồi cải” (61).

Và trong lá thư hồi tháng 9 năm 1896 gửi cho nữ tu Maria Thánh Tâm, thánh Têrêxa tuyên bố niềm hy vọng của ngài được làm việc hữu hiệu cho phần rỗi thế giới bằng cách dâng cho Chúa một bó đầy những cánh hoa đẹp đẽ:

“A, con biết rõ điều đó, trận mưa ướp thơm này, nhưng cánh hoa mảnh mai và không giá trị này, những ca khúc yêu thương của tâm hồn nhỏ bé nhất này không làm Chúa mê mẩn, đúng, nhưng những cái không ra gì này hẳn sẽ làm Chúa vui lòng, hẳn sẽ làm Giáo Hội Chiến Thắng mỉm cười, Giáo Hội này sẽ lượm những cánh hoa của con được hái bằng tình yêu và, lạy Chúa Giêsu, sau khi đã làm chúng được bàn tay thần thánh của Chúa chuyển tung, Giáo Hội trên trời này, như muốn chơi với đứa con nhỏ của mình, đã tung các cánh hoa đã nhận được một giá trị vô tận do bàn tay thần thánh của Chúa đựng tới này xuống cho Giáo Hội Đau Khổ để dập tắt các ngọn lửa ở đó, Giáo Hội ấy cũng tung những cánh hoa này xuống Giáo Hội Chiến Đấu để Giáo Hội này mang về vinh quang chiến thắng!” (62).

3. *Lạy Chúa Giêsu, nụ mím cười của con làm chứng cho Chúa*

Có cần phải nói thêm rằng không phải ta chỉ mím cười với Thiên Chúa mà thôi không? Chúng ta cũng phải mím cười với người khác nữa. Bằng khuôn mặt và trọn tác phong ta, ta phải là các nhân chứng sống động của Nụ Mím Cười yêu thương mà Thiên Chúa đã đặt nơi thế gian. Như Odette Vercrey từng hát, con người tìm trên khuôn mặt ta, một khuôn mặt nói lên tận cùng trái tim ta, một phản chiếu của khuôn mặt Người (63).

Nụ mím cười là một việc tôn thờ (culte), vì đó là cách thưa với Thiên Chúa ta hạnh phúc được phụng sự Người, là cách nhìn nhận và công bố Người là vị Chủ Tể nhân lành, Người không lừa dối ta khi Người nói với ta rằng ách của Người êm ái và gánh nặng của Người nhẹ nhàng.

Nụ mím cười cũng là việc làm tông đồ mạnh mẽ, vì nó khuyến khích những ai làm chứng nhân cho nó phục vụ một cách hân hoan và hết sức độ lượng vị Thiên Chúa đang ban bình an và hân hoan giữa muôn ngàn công việc và khắc khổ. Ai đã không được nâng đỡ bởi nụ mím cười khiêm nhường và bình an của một đấng đáng kính xưa?

Dom Godefroid Belorgey, *L'humilité bénédictine*, Cerf, 1948, p.254.

Ba mươi năm sau Charles de Foucauld, Godefroid Belorgey nhập trường kỵ binh Saumur, như một thú y. Buổi khởi đầu của ngài trong quân đội không sáng chói như buổi đầu của người đi trước đầy sáng chói. Sau một cuộc trở lại nhanh như chớp, ngài gia nhập làm đan sĩ tại Đan viện Trappe ở Chimay (Bi) và trở thành đan viện trưởng dòng Xitô trong 20 năm (1932-1952).

Đó cũng là sứ điệp Mẹ Têrêxa thích nhắc lại không biết mệt mỏi : « Nhiều người đến Calcutta và, trước khi ra về, đã hỏi tôi: ‘mẹ cho chúng con biết điều gì giúp chúng con sống tốt hơn’. Tôi nói với họ : ‘Hãy mím cười với từng người ! Hãy mím cười với vợ ông ! Hãy mím cười với chồng bà ! Hãy mím cười với con cái ông bà ! Hãy mím cười với mỗi người, bất kể họ ra sao ! Đó là điều sẽ giúp quý ông bà lớn lên trong tình yêu hỗ tương’, một người trong số họ hỏi tôi : ‘Mẹ có chồng không?’ và tôi đáp, ‘có, và đôi khi tôi thấy khó mím cười với Chúa Giêsu’. Đúng thế, Chúa Giêsu cũng có thể rất đòi hỏi, chính trong những lúc Người đòi hỏi gắt gao như thế mà thực là tuyệt diệu khi Người cho ta một nụ mím cười rạng rỡ » (64).

Một cách khác, trong nơi cung cấm của mình, Nữ tu Têrêxa thành Lisieux sống cùng ước nguyện được tỏa sáng Yêu thương. Thánh nữ viết « Đức ái không mãi tự giam mình tận đáy cõi lòng : Chúa Giêsu từng nói, không ai đốt đèn mà để ở dưới chiếc đấu, nhưng để trên giá đèn, để nó soi sáng mọi người trong nhà. Đối với con, dường như ngọn đèn này tượng trưng cho đức ái, một đức ái biết soi sáng, làm vui không những các người thân thiết đối với con, mà là TẤT CẢ những ai ở trong nhà, không trừ ai » (65).

Thực thế, thánh Têrêxa cố gắng mím cười với mọi người trong mọi hoàn cảnh. Thí dụ, người ta biết rõ thánh nữ đã thành công làm nguôi tính khí khó khăn của một nữ tu già mà thánh nữ có nhiệm vụ mỗi chiều phải dẫn tới nhà ăn. Thánh nữ thú nhận một cách đơn sơ « tôi chỉ biết điều đó sau này vì, sau khi bà cắt bánh, trước khi tạm biệt, tôi đã ngó với bà nụ mím cười đẹp nhất của tôi » (66).

Người ta cũng biết cách thánh nữ phản ứng sự ác cảm không thôi thánh nữ phải chịu đến suốt đời đối với nữ tu Têrêxa Thánh Augustinô : « khi con bị cảm dỗ đáp lại chị ấy một cách khó chịu, con đã bằng lòng dành cho chị ấy nụ mỉm cười dễ thương nhất của con » (67).

Cho nên, nụ mỉm cười của thánh Têrêxa không phải chỉ là nói lên sự nhẹ nhàng đối với Thiên Chúa, không cần phải có dáng vẻ tự thoả mãn trước mặt Người, nó cũng nói lên đức ái chị em nữa. Thánh nữ nhận định « Một lời nói, một nụ mỉm cười đáng yêu đôi khi đủ để làm cho một linh hồn buồn bã nở hoa » (68).

Và thánh Têrêxa thành công trong việc này một cách tuyệt diệu. Như bức chân dung nữ tu Maria Các Thiên Thần vẽ về thánh nữ, hồi tháng 4 tháng 5 năm 1893 trong một bức tranh vẽ cả cộng đoàn để trưng bày tại Visitation du Mans đã cho thấy : « Chị Têrêxa Hai Đồng Giêsu, hai mươi tuổi, tập sinh và kỳ công của đan viện, em Benjamin quý yêu của chị. Nhiệm vụ vẽ mà chị thành thạo dù chưa bao giờ học bài học nào ngoại trừ thấy Mẹ Đáng Kính của chúng tôi (Agnès) vốn là chị quý yêu của chị làm việc. Lớn và khỏe mạnh với dáng một em bé, một giọng nói, phát biểu cũng thế, dấu ấn trong đó một sự khôn ngoan, một sự hoàn hảo, một sự sáng suốt của người 50 tuổi. Linh hồn lúc nào cũng thanh thản, hoàn toàn tự chủ trong mọi sự và với mọi người. Vị thánh nhỏ không đụng vào bất cứ ai người ta muốn dâng cho Thiên Chúa tốt lành mà không xung tội nhưng nó đội thì đầy những ranh mãnh» (69).

Nụ mỉm cười dần xếp được biết bao chuyện !

Tự tạo cho mình một linh hồn thân thiện là một phương thế tốt đẹp. Không phải là nụ mỉm cười mĩa mai hay châm chọc, nụ mỉm cười nửa môi, chuyên phán xét và hạ thấp người ta.

Nhưng là nụ mỉm cười khoát đạt, thẳng thắn, nụ mỉm cười hướng đạo có dáng hoa cười.

Biết mỉm cười : quả là một sức mạnh ! Sức mạnh hòa dịu, sức mạnh dịu dàng, thanh thản, sức mạnh tỏa sáng.

Một người mẫu phản ảnh trên khuôn mặt... bạn đang vội vã... bạn đang bước qua... nhưng bạn hãy mỉm cười, hãy mỉm cười thật khoát đạt. Nếu nụ mỉm cười bạn thẳng thắn, vui tươi, người mẫu của bạn cũng sẽ mỉm cười... và biến cố sẽ kết thúc trong bình an... Bạn hãy thử đi.

Bạn muốn dành cho người bạn một phê bình mà bạn cho là cần thiết, dành cho họ một lời khuyên mà bạn tin là hữu ích. Phê bình, lời khuyên, đều là những điều khó nuốt.

Nhưng những nụ mỉm cười, bù lại được cái cứng cõi của từ ngữ bằng sự âu yếm trong cái nhìn của bạn, nụ mỉm cười trên môi bạn, với trọn diện mạo hân hoan của bạn.

Và lời phê bình, lời khuyên của bạn (cũng) sẽ tốt hơn... vì chúng không gây thương tích.

Có những lúc, đứng trước một số niềm đơn chiếc tuyệt vọng, không nói lên lời, lời lẽ ừ ừ an không muốn ra khỏi miệng... Bạn hãy mỉm cười với hết tâm hồn, với hết linh hồn hay cảm thương của bạn. Bạn đã đau khổ và nụ mỉm cười cam lặng của một người bạn đã phần chấn

bạn. Bạn không thể không có kinh nghiệm này. Bạn hãy hành động y hệt đối với người khác.

Jacques d'Amoux vốn cầu nguyện «Lạy Chúa Kitô, khi cây gỗ thánh thiêng của Chúa làm con mệt mỏi và xé nát con, xin ban cho con ngay lúc đó sức mạnh để làm việc bác ái là nở một nụ mỉm cười ».

Vì nụ mỉm cười quả là một việc bác ái.

Hãy mỉm cười với người nghèo kia, người mà bạn vừa tặng hai đồng xu..., với bà kia, người mà bạn vừa nhường chỗ... với ông kia, người xin lỗi vì đã đạp nát chân bạn khi băng qua.

Đôi khi cảm thấy khó tìm được lời lẽ chính đáng, thái độ đúng đắn, cử chỉ thích hợp. Nhưng hãy mỉm cười ! Rất dễ... và điều này dần xếp được biết bao chuyện !

Tại sao không sử dụng và lợi dụng phương thế hết sức đơn giản này?

Nụ mỉm cười phản ánh niềm vui. Nó là nguồn tạo niềm vui. Và ở đây, niềm vui ngự trị, tôi muốn nói niềm vui đích thực, niềm vui sâu xa và trong sáng của linh hồn, cũng ở đây triển nở « linh hồn thân thiện » kia, thứ linh hồn mà Schaeffer năng nói đến.

Hướng đạo sinh thanh niên, chúng ta hãy là những người mang nụ mỉm cười, và qua đó, những người gieo niềm vui.

Guy de La Rigaudie, *Étoile au grand large, Seuil, 1943, p.15-16*

Làm việc tông đồ bằng nụ mỉm cười như thể hiện cần hơn bao giờ hết. Trong một cuộc tập họp người trẻ tại Côme ngày 14 tháng 5 năm 1996, Đức Gioan Phaolô II nói với họ rằng : «Ngày nay, các tín hữu, và nhất là người trẻ, có bốn phận khải thiết phải chu toàn : duy trì nụ mỉm cười của thế giới, một thế giới đôi khi nổi sùng, thất vọng hoặc chán nản, cần được gặp những người trẻ vui tươi, tươi cười và có một tương lai ».

Rất nhiều Kitô hữu đang cố gắng một cách hữu hiệu sống trọn cuộc sống họ bằng cách tự để mình được rạng sáng nhờ Cái Nhìn và nụ mỉm cười của Chúa Giêsu. Do đó, họ sửa lại Thánh vịnh 80 bằng cách thưa rằng:

« Lạy Chúa, xin Chúa làm rạng rỡ trên chúng con nụ mỉm cười của Chúa,
Và chúng con sẽ được cứu rỗi,
Cứu rỗi khỏi buồn sầu, bóng đêm và tội lỗi ».

Nụ mỉm cười, lời mời bước vào hân hoan

Nụ mỉm cười, đó là nhìn một người khác bằng đôi mắt Chúa Kitô : nụ mỉm cười là tia sáng long lanh phát xuất từ khuôn mặt Thiên Chúa. Là nói với người xa lạ : họ được nhìn nhận, được chấp nhận như một người anh em.

Tôi luôn ngạc nhiên lời này của Thánh Têrêxa nói về trời và ngài nói : « Ở trên trời, sẽ không còn những cái nhìn dửng dưng nữa ». Tương phản xiết bao ở trên cao ấy với đoàn lũ người ta bắt gặp dưới thế này, đoàn người căng thẳng, cứng cõi, dửng dưng. Chúng ta hãy là những người gieo niềm vui. Nụ mỉm cười tạo ra các dây liên kết giữa người ta, dựng nên những cây cầu, tạo ra những người quen biết, nghĩa là biến cộng đồng con người thành một đại gia đình, lôi kéo người ta, dù chỉ trong một giây, ra khỏi sự vô danh thù nghịch và lạnh lùng.

Nụ mỉm cười là tiền vị (avant-goût) của thiên đàng. Nó giống như phản chiếu của một thế giới khác. Có những nụ mỉm cười chiến thắng. Ai mà không giữ được kỷ niệm về một nụ mỉm cười của người bệnh này hay người bệnh nọ, của người hấp hối này hay người hấp hối kia mà niềm vui là chiến thắng can đảm chấp nhận trong thử thách? Ước chi ta nghĩ tới nụ mỉm cười của thánh Bernadette, nụ mỉm cười làm tắt cả những người đồng thời với ngài ngạc nhiên và là nụ mỉm cười đến thẳng với ngài từ nụ mỉm cười của chính Đức Mẹ, đáng đã in dấu mãi mãi nơi ngài.

Nụ mỉm cười là quên mình vì lợi ích người khác, là trong suốt đối với Thiên Chúa : chính vì thế mà người ta hết sức nhạy cảm với nó, họ mỉm cười theo bản năng khi cúi xuống cái nôi trẻ thơ, một trong những cảnh tượng đẹp đẽ nhất mà trái đất có thể cung ứng cho con người, một cảnh tượng phát xuất thẳng từ đường trời.

Người ta tự nhiên mỉm cười với trẻ nhỏ, người mà họ cảm nhận sự tươi mát, sự tự nhiên, nét ngây thơ.

Khi mỉm cười với người ta, việc này đi trước điều những người này mang tốt hơn trong họ, nó đánh thức đứa trẻ trong người lớn, nó giải tỏa tính tự phát nấp dưới sự cứng nhắc của chủ nghĩa duy hình thức, và tự do nấp dưới các trói buộc. Sinh ích biết bao nhiêu !

Một chút hài hước, một biến thể của nụ mỉm cười, là hình thức của lòng nhân có năng lực làm dịu nhiều tình huống tức tối và ổn định lại nhiều sự việc. Nó giống như cơn gió mát ở một nơi nóng bức : người ta hít thở hoạt bát hơn. Có nhiều việc quên mình nấp dưới sự hài hước này có khả năng « tương đối hóa » sự việc. Theo Bergson, nếu nụ mỉm cười phát sinh từ tương phản, từ sự bất ngờ của hoàn cảnh, thì Kitô hữu, người mà theo định nghĩa, vốn cảm thức được thể tuyệt đối, hẳn phải dễ dàng hơn người khác trong việc cảm thức được thể tương đối và không bị thảm hóa nó. Tận đáy lòng, con người thường tốt lành hơn là đáng bề ngoài của họ và họ biết ơn bạn khi bạn cư xử với họ xứng hợp theo.

Nụ mỉm cười là một lời mời tự ngộ với cái tôi sâu xa của họ, với cái tôi mà Thiên Chúa vốn nhìn khi Người cúi xuống con người, với cái tôi theo đó chúng ta muốn được phán xét. nụ mỉm cười là lời mời bước vào trạng thái ơn thánh; vả lại, nó tự giải tỏa giống một bông hoa nở từ thân cây. Biết yêu người và cả nụ mỉm cười của họ, khi cần, qua dòng nước mắt của ta, là đã tiếp nhận bầu khí trên trời nơi ngự trị một tình anh em trong sáng, trong niềm vui độc đáo không thôi và phát xuất từ chính Thiên Chúa.

Đức Hồng Y Joseph Suenens, *Vie quotidienne, vie chrétienne*, 1961, p.72-74

Để kết thúc, xin trung dẫn hai chứng từ. Một là của một nữ tu sĩ tại một xứ truyền giáo, viết vào cuối một cuộc tĩnh tâm : «Cố gắng tôi sắp làm để mỉm cười trong các tuần lễ sắp tới sẽ là cách rất đơn giản để sống trước nụ mỉm cười Muôn Thuở của Chúa Giêsu vốn đặt trên tôi ngày đêm. Hiển nhiên, nụ mỉm cười của tôi không thể vĩnh cửu, nhưng nụ mỉm cười của Người thì mãi mãi không thay đổi ! Và nó rất gần với tôi ! Gần hơn chính cái vùng cảm giới của hữu thể tôi, vẫn còn bị phó mặc hết lúc này đến lúc khác cho những cơn giông bão khủng khiếp của kẻ đạo đức giả ».

Để có thể mỉm cười, Thánh Têrêxa cần phải nghĩ tới Cái Nhìn này và tới nụ mỉm cười Chúa Giêsu không ngừng ngó cùng thánh nữ:

« Để chịu được cảnh lưu đầy trong thung lũng nước mắt,
Con cần Cái Nhìn của Đấng Cứu Rỗi thần thánh của con.[...]
Cái nhìn của Thiên Chúa, nụ mỉm cười rạng rỡ của Người,
Đó là Trời của riêng con !... »

Đúng, trời có thể có trên trái đất, cả khi người ta lao vào đêm tối. Với điều kiện sống mỗi ngày một lần:

« Lạy Chúa, xin ban cho con nụ mỉm cười của Chúa,
Chỉ cho ngày hôm nay mà thôi ! »

« Lạy Chúa, xin làm cho nụ mỉm cười của con phản ánh nụ mỉm cười của Chúa, như đã xảy ra cho vũng nước nhỏ phản chiếu sao trời. Nhưng chúng con đâu phải vũng nước và, lạy Chúa Giêsu, Khuôn mặt Chúa đâu có xa xôi ngàn dặm ! »

Chứng từ kia phát xuất từ một nữ y tá 50 tuổi, người biết mình sắp chết vì chứng ung thư lan rộng, đã cầu cùng thánh Têrêxa những lời này : « Lạy Thánh Têrêxa, xin ban cho con đang sắp chết một nụ mỉm cười đẹp hơn nụ mỉm cười con đang cố gắng dành cho các bệnh nhân trong đời con ». Lời cầu xin này đã được khứng nhận (70).

Xin thánh Têrêxa cầu bầu cho chúng con ơn sống ngày hôm nay trong đời và giờ chết của chúng con dưới Cái Nhìn của Chúa Giêsu, đáp lại nụ mỉm cười của Người. Nhờ thế, chúng con có thể hát thực sự rằng :

«Lạy Chúa Giêsu Kitô, trên Khuôn Mặt Chúa,
Sáng tỏa mãi mãi niềm vui thế giới !
Chúng con muốn thấy tỏ tường
Sự rạng rỡ sáng láng của Khuôn Mặt Chúa.
Trong ngày hôm nay tiếng Chúa gọi,
Hãy chuẩn bị trong chúng con cuộc tương phùng mặt giáp mặt »

Chúng ta đừng quên rằng nền linh đạo mỉm cười này, chúng ta có thể và phải sống nó dưới nụ mỉm cười của Thánh Têrêxa, vì ngài đã ra đi sống mãi trong Thánh Nhan đáng tôn thờ của

Chúa mình và đang tham dự vào nụ mỉm cười Muôn Thuở của Người.

Nụ mỉm cười thực sự ngài ngỏ cùng chúng ta đẹp bất tận hơn nụ mỉm cười mà các hình chụp ngài đã giữ cho chúng ta. Như thánh nữ từng viết cho tu viện trưởng Bellière, ít tháng trước khi qua đời : «em trai thân yêu, em hãy tin rằng nếu bức hình của chị không mỉm cười với em, thì linh hồn chị sẽ không ngừng mỉm cười với em, khi nó ở gần em» (71).

Cầu mong ngàn vạn vì sao đang lấp lánh trên trời về đêm trở thành cho chúng con biểu tượng của ngàn vạn nụ mỉm cười trên thiên đàng ấy, khuyến khích chúng con sống hành trình dương thế của mình, mắt hướng lên Đấng không ngừng mỉm cười với chúng con (72).

Và với Thánh Têrêxa, chúng ta hãy ca lên rằng :

«Nụ mỉm cười của Chúa đủ lau nước mắt của con ! » (73)

«Và nếu Chúa bỏ rơi con,
Lạy Kho Tàng thân thánh của con,
Tước hết cơn trốn của Chúa,
Con vẫn muốn được mỉm cười » (74).

Nụ mỉm cười tuyệt diệu của một người hấp hối

Được mời đọc diễn văn dịp Đại Hội Thánh Thể ở Vienne, Edmond Michelet nhớ lại, ngày 5 tháng 8 năm 1970, ít ngày trước khi qua đời, trải nghiệm hết sức mùi lòng ông đã trải qua tại Dachau, lúc ông bí mật đem Mình Thánh tới cho những người tù đang hấp hối :

Ông viết « Điều tôi sẽ nhớ mãi tới ngày cuối cùng của đời tôi là nụ mỉm cười rạng rỡ, khuôn mặt sáng ngời một niềm vui, một niềm vui không còn phải là của chúng ta nữa, của những người hấp hối những người mà tôi sắp sửa đặt giữa môi họ bánh thánh đã truyền phép mà một người bạn linh mục của tôi đã rộng lượng ủy thác, người đồng lõa... »

Nụ mỉm cười của Chúa Giêsu, nguyên nhân niềm vui của ta

Nó là

-*Nguyên nhân mẫu mực*: Nụ mỉm cười của Chúa Giêsu là mẫu mực hoàn hảo cho nụ mỉm cười Người muốn thấy nở rộ trên khuôn mặt ta.

-*Nguyên nhân tác thành*: Nụ mỉm cười của Chúa Giêsu hiển dung chúng ta, khi chúng ta tin tưởng để mình tiếp xúc với ánh quang của nó.

-*Nguyên nhân cứu cánh* : Chính để làm vui lòng Chúa Giêsu, để làm Người mỉm cười chúng ta mới giữ khuôn mặt tươi cười, phù hợp với lệnh truyền của Người « Các con hãy luôn vui tươi ».

« Ôi Chúa Hải Đông, Kho báu duy nhất của con,
Con không muốn niềm vui nào khác
Ngoài niềm vui làm cho Chúa cười »
Têrêxa (Pri 14)

Jubilare Deo, omnis terra.
Hãy vui mừng hớn hờ cho Chúa, tất cả địa cầu

Trong tiếng Latinh, « Deo » ở tặng cách (datif).

Chính để Thiên Chúa, để làm cho Người vui lòng, để làm cho Người vui mừng hớn hờ, mà chúng ta vui mừng hớn hờ hết lòng và hết sức.

Nỗi vui mừng hớn hờ của chúng ta là tặng phẩm đẹp nhất chúng ta có thể dâng lên Người.

Hãy vui mừng hớn hờ vì Chúa

1. Để xướng lên một ca khúc
Không đến quá cô điển
Ta hãy dùng thể nhạc
Allégreo đẹp đẽ
Đề đàn dây đàn sáo
Vang vang khắp đó đây
Và nhờ thể vọng lại
Khúc ngợi ca Đấng Tối cao !

2. Niềm vui là khúc hát Kitô giáo
Và Thiên Chúa muốn nó trở lại
Ru chúng ta như khúc hát xưa
Chúa Giêsu từng hát trước nhất.
Hãy quét hết nỗi buồn ta
Tất cả hãy cất tiếng alleluia.
Đức bà đầy hoan lạc,
Chúng con nhảy mừng với Mẹ !

3. Không phải luôn luôn dễ dàng
Làm một linh hồn hớn hờ
Chính nhờ đọc sách Tin Mừng
Ta trở thành vui tươi mãi.
Chúa Giêsu triển khai quan phòng
Trợ giúp những người khốn khổ
Và nhờ thánh nhan dịu dàng
Thiên Chúa được đầy lòng ta.

4. Khi anh em ta đánh nhau
Xây dựng lên những bức tường

Tệ hơn nữa, bắn súng nhau,
Chúng ta đừng có thất vọng.
Rào cản trên biên giới ta
Sẽ tự động sụp đổ cả
Khi nhận lời ta cầu nguyện
Thiên Chúa làm chúng đỡ sập.

5. Muốn giữ lòng luôn can đảm
Vào mọi giờ mọi thời đại
Chúng ta hãy lo quay mặt
Hướng về Chúa Giêsu Cứu thế
Người làm vui bằng nụ mỉm cười
Những ai tự nhận tội lỗi
Và ta biết Người thán phục
Những ai yêu Người hết lòng.

6. Hôm nay ta hãy mở hội
Đề đầu trần mà ca hát :
Mỗi người phải rất sẵn sàng
Ca hát như một sê Âu.
Chính Chúa kêu mời chúng ta
Rời bỏ nhà tù nhà ngục
Vì Thần khí ngự trong ta
Mở rộng mọi chân trời ta.

Lời của Cha Descouvenont
Để hát theo bài Ca Khúc Niềm Vui của Beethoven

Kết Luận

Nụ cười độc đáo của mỗi người

Con người tìm cách biết khuôn mặt riêng của mình

Lúc con người chưa tìm ra cả gương soi lẫn hình chụp, họ đã tìm cách biết nhân dạng mình. Những mặt nạ, từ lâu, vốn là cách để trả lời câu hỏi luôn ám ảnh các hữu thể nhân bản : tôi là ai? Tôi sẽ có khuôn mặt nào lúc tôi gặp các tổ tiên mà tôi hằng tưởng nhớ, hay cầu khẩn,,, trong điệu vũ thánh này : bộ mặt của con báo, của một ông già hay của một con quái vật?

Mặt nạ hiện nhiên có những chức năng khác. Được các người đàn ông và đàn bà đang nhảy múa ở công trường làng mạc, chúng làm thành hiện diện ngay giữa cộng đồng các bậc tổ tiên vừa qua đời hay đã qua đời nhiều năm trước, những vị thần mà ta phải hòa giải bằng ân huệ hay cần được che chở.

Chúng cũng giúp người ta mơ ước được làm ai đó khác hẳn. Khi mang mặt nạ của một người giàu có, người nghèo, trong thời gian lễ hội, được sống điều kiện xã hội sẽ không bao giờ là của anh ta cả; khi mang y phục của một vị vua, người đeo mặt nạ tự tưởng tượng trong vài giờ anh ta có đủ mọi thứ quyền uy.

Việc sáng chế ra gương soi đã giúp con người thực hiện được một tiến bộ nào đó trong việc ý thức nhân dạng của mình. Nó giúp họ biết hình ảnh, lật ngược, của chính khuôn mặt họ. Nhưng bí ẩn vẫn chưa vì thế được tỏ lộ bao nhiêu. Rembrandt đã vẽ 42 bức chân dung của chính mình, Van Gogh vẽ đến 67 bức như thế. Nhưng cả hai đều không giải đáp được câu hỏi mà nhà nghệ sĩ nhất thiết tự nêu lên trong trường hợp tương tự : khuôn mặt đích thực của tôi ra sao, cái tôi thực sự của tôi là gì?

Khoa chụp hình cũng làm thất vọng. Khi tôi mở các trang của cuốn album gia đình, tôi khó xác định được sự giống nhau giữa khuôn mặt trẻ thơ của tôi và khuôn mặt tôi vừa có cách đây 8 tiếng, tôi không luôn có thể trả lời cho câu hỏi : cái tôi đích thực của tôi là gì? Khuôn mặt đời đời của tôi sẽ ra sao? (75).

Kitô hữu thích hướng về Khuôn Mặt Chúa Kitô hơn

Kitô hữu được giải thoát khỏi nỗi hoài nhớ trên. Thay vì mất thì giờ lục lọi khuôn mặt riêng của mình, họ chấp nhận để mình bị lôi cuốn bởi Khuôn Mặt Thiên Chúa, khuôn mặt Chúa Kitô, trên đó phản chiếu trọn vẹn vinh quang Thiên Chúa.

Cái nhìn của họ trước nhất hướng về Chúa Kitô bị xỉ nhục, bị lăng nhục, méo mó hình hài, vì chính ở đó, toả sáng hơn hết « lòng thương xót dịu dàng của Thiên Chúa » như Bernanos quen nói. Thánh Têrêxa viết cho chị Céline, « Chị hãy nhìn Nhan đáng tôn thờ của Người! Chị hãy nhìn đôi mắt lơ dờ và cặp xuống của Người! Chị hãy nhìn các vết thương của Người... Chị hãy nhìn Chúa Giêsu ở Khuôn Mặt Người, ở đây, chị sẽ thấy Người yêu thương ta xiết bao ! » (76).

Và khuôn mặt đó là lời công bố về Đấng sẽ được ban cho ta, nếu ta tiếp tục chiêm ngắm nó vì càng nhìn và chiêm ngưỡng nó, ta càng trở nên dịu dàng và khiêm nhường trong lòng, đầy lòng tốt và dịu dàng (2Cr 3 :12).

Thánh Têrêxa viết cho chị Céline, « Khi Chúa Giêsu đã nhìn một linh hồn nào, thì lập tức Người ban cho họ việc Người giống Thiên Chúa, miễn là linh hồn này liên tục hướng cái nhìn của họ vào một mình Người mà thôi » (77).

Thánh Phaolô dạy điều trên một cách minh nhiên trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô : « Tất cả chúng ta, mặt không màn che, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một bức gương; như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Chúa là Thần Khí” (2Cr 3:18).

Thánh Têrêxa vốn ca hát niềm hy vọng trên trong một lời cầu nguyện của ngài: “Lạy Thánh Nhan đáng thờ lạy của Chúa Giêsu, Vẻ Đẹp duy nhất làm trái tim con vui sướng, xin đoái thương in trong con việc Chúa Giống Thiên Chúa” (78).

Trên một tấm giấy da nhỏ mà ở giữa thánh nữ đã dán một chiếc tem hình Thánh Nhan, ngài phát biểu ước nguyện sâu xa nhất của ngài: “Lạy Chúa Giêsu, xin làm cho con nên giống Chúa!”.

Khuôn mặt đời đời Thiên Chúa chuẩn bị cho ta

Còn về khuôn mặt sẽ là của ta khi ta phục sinh - ta hy vọng điều đó dành cho sự sống đời đời!- ta không thể tưởng tượng được, nhưng ta biết rằng nó sẽ phản ánh vinh quang của Đấng Phục Sinh. Như Thánh Tông đồ Gioan từng viết trong thư thứ nhất của ngài, « chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy” (1Ga 3:2). Đúng, sẽ rạng chiếu trên ta sự huy hoàng của Khuôn Mặt hiển dung và làm cho hiển dung của Người.

Con sẽ sinh ra trên trời
Trong thân xác hoàn toàn mới
Đầy một nét trẻ vĩnh cửu
Dưới ánh quang Đấng Phục Sinh

Thiên Chúa sẽ lau khô mọi nước mắt khỏi mắt ta. Tốt hơn nữa, Người còn biến đổi chúng thành những hạt kim cương lung linh hàng ngàn tinh tú. Cuối cùng, chúng ta sẽ thấy sự phong phú kỳ diệu của các cuộc thử thách từng làm tối đen khuôn mặt của chúng ta trên trái đất; các vết nhăn của chúng ta sẽ lóng lánh ánh sáng hân hoan:

Chính trên tấm vải mộc thô
Con đã căng các thập giá
Nhưng trên trời Chúa sẽ tỏ
Vẻ đẹp của những điểm tốt
Marie Baudouin-Croix

Khuôn mặt mà Thiên Chúa sẽ ban cho ta, do đó, sẽ càng đẹp đẽ hơn khi ta càng dâng cho Người nhiều nụ mỉm cười trong suốt cuộc sống dài của chúng ta. Thiên Chúa không cân nhắc số lượng các công trình của ta, mà là tình yêu chúng ta dùng hoàn tất các công trình này (*ICr 13:1-3*).

Vào ngày sau hết, Thiên Chúa sẽ không nói với ta: “Cho ta xem công trình của con”, nhưng, như Chàng Rê trong Diễm Ca, Người sẽ nói với ta điều Người vốn thủ thỉ trong những ngày ta còn lữ thứ:

Nào, cho anh thấy mặt,
nào, cho anh nghe tiếng,
vì tiếng em ngọt ngào
và mặt em duyên dáng
(*Dc 2:14*).

Đúng, mỗi ngày, ta đều có khả thể tuyệt diệu được làm cho trái tim Thiên Chúa ta vui tươi bằng phẩm chất nụ mỉm cười và lòng sốt mến trong các bài ca của ta.

Và khi tới lúc xuất hiện trước mặt Người, ta có thể thưa với Người: “Lạy Chúa, có lẽ con không có điều gì lớn lao dâng lên Chúa, nhưng dù sao xin Chúa ban cho con một chỗ nhỏ xíu trên thiên đàng của Chúa. Nếu không, Chúa sẽ mất nụ cười của con! Nó độc đáo ở trên đời!”.

PHỤ LỤC: Cười và Mỉm Cười

Người ta có thể cười vì một câu truyện buồn cười hoặc bằng lòng mỉm cười vì nó một cách kín đáo hơn, theo lối người lịch thiệp có thói quen từ lúc còn rất trẻ không bao giờ để mình đi đến chỗ cười ồn ào. Quả những câu truyện của người Anh chứa thứ hài hước ít khi làm ta phá lên cười...

Nhưng chúng tôi muốn nhắc lại đây sự khác nhau về bản chất vốn phân biệt cái cười với nhiều hình thức khác nhau của cái mỉm cười.

1. Cười

- Nó được kích thích bởi tri nhận một tương phản về mặt tri thức. Bergson giải thích như sau: sự tương phản này phát xuất từ sự kiện một hữu thể sống động, hẳn đã sống ở trên đời một cách uyển chuyển, có vẻ phản ứng như một người máy.

Ta cười mỗi lần ai đó xem ra cư xử như một người máy trong khi người ta lưu ý tới điều người này cư xử với sự uyển chuyển đầy quan tâm và sự linh hoạt sống động của một con người. Chính vì thế, việc lặp đi lặp lại gần như tự động trong một cử chỉ hay một câu nói nơi một diễn giả có tính buồn cười tuyệt vời, việc một anh hề leo thang theo cách của một con rối khiến ta cười, việc một người lãng trí đụng gương phản xạ đến bị thương ở mũi khiến ta buồn cười hay việc bất chước một chính trị gia của một ca sĩ ứng tác khiến cả nước Pháp cười theo đúng mức độ người ca sĩ ứng tác này thành công trong việc nêu bật được từ người này điều ít có tính bản thân nhất: các chứng tật, các phát biểu đặc trưng, âm điệu giọng nói, nói tóm là cái phần máy móc vô tình diễn ra trong tác phong có tính bản thân nhất.

Bergson vốn nhận xét, “Bất chước ai là nêu bật cái phần máy móc họ để cho du nhập vào con người họ”.

- Như thế, cười không phải là biểu thức của tình cảm bản thân hay liên ngã lâu bền. Thực vậy, nó giả thiết ta phải tạm thời "vặn nhỏ" ngọn đèn cảm giới của ta. Bergson từng nhận xét “cái cười vô cảm [insensible]”. Tôi chỉ có thể cười một viên cảnh sát trượt vỏ chuối nếu tôi tạm thời quên cái đau có thể có của ông ta. Nếu tôi tắt âm thanh của máy truyền hình nhưng tôi vẫn tiếp tục coi hình ảnh nhà báo đang nói, tôi có khi thấy ông ta tức cười vì nói đủ âm tiết trong các câu chữ nhưng không ai nghe được, nhưng tôi đâu có khinh bỉ ông ta.

Đó là một thứ tiêu khiển không kéo dài: giống như người cười thứ sáu, khóc chúa nhật vậy. Nó cũng giống như anh chàng chuyên mua vui cho thiên hạ (boute-en-train) rất thành công trong việc chọc cười quần chúng nhưng trong đời sống bản thân anh ta rất buồn. Người ta vốn nhận xét rằng những anh hề có tiếng đều là những người buồn rầu, thiết tưởng ta nên nghĩ đến Molière hay Charlie Chaplin, và họ hay sáng chế ra các trò hài hước đột xuất và những chữ tức cười để che đậy nỗi thất vọng sâu xa trong đời họ. Nụ cười có thể là một loại ma túy vô hại làm tôi quên đi nét độc điệu của nhân sinh.

- Tuy nhiên, nụ cười phát sinh các thiện cảm tập thể tuy hời hợt,

- giữa khán giả và người diễn,
- giữa các khán giả của cùng màn hài hước: “Cười cùng một chuyện với nhau, đó là chín phần mười của thiện cảm”,
- giữa bạn bè nói cho nhau những chuyện ngồ lêu đời mách, trừ khi người ta không cố ý không cười trước câu chuyện do một người trong số họ kể lại, bởi vì người ta không muốn nhượng bộ đối với phản xạ thiện cảm này hoặc người ta muốn thể hiện sự khinh bỉ của mình.

Nụ cười chân thực của con người không xảy ra ở nơi nào khác ngoài trong một nhóm: nó giả thiết phải có sự hiện diện của những người cười khác. Những nhà sản xuất các đĩa hài hước biết rõ điều đó, họ luôn ghi âm các kịch ngắn của một tác giả trong một căn phòng: chúng ta phải có thể tham gia các nụ cười của căn phòng. Phương châm có câu “càng có những người vui nhộn, người ta càng cười”.

Các thánh chưa bao giờ là những người cuối cùng kể các câu truyện làm người ta cười, nhưng cũng để ngài bớt căng thẳng. Thánh Têrêxa thành Lisieux vốn nhại rất tuyệt bác sĩ Cornière, người săn sóc ngài hay tu viện trưởng Baillon, vị giải tội phi thường của cộng đoàn. Và thánh nữ rất yêu mến Théophane Vénard (tử đạo tại Việt Nam, phong thánh năm 1988) vì tính vui vẻ của ngài. Thánh Philippe Néri hết sức tức cười và Cha Thánh Padre Pio rất tuyệt kể lại những chuyện vui.

2. Mỉm cười

Nếu cười là một phản xạ của trí khôn sung sướng nắm được nét tương phản trong thế giới, thì mỉm cười có thể phát biểu nhiều tình cảm cực kỳ đa dạng, đi từ niềm vui sống đơn giản đến niềm vui chào đón một con người trong tâm hồn mình, dù chỉ là khoảnh khắc.

a. Cái mỉm cười thanh thần của em bé đang ngủ, “cười với các thiên thần”

Ngoại trừ khi em khóc, khuôn mặt của bé thơ tươi cười một cách tự nhiên. Nó “giãn nở ra”, mở rộng ra. Chính khi lớn lên, em mới bắt đầu “khép” khuôn mặt lại, co nó lại, do sự kiện em dần dần tự tri nhận rằng thế giới có thể độc ác và do đó, em phải tự khép kín trước ảnh hưởng của nó.

b. Cái mỉm cười thần nhiên của Bút Đa

Nhờ từ từ triệt bỏ mọi dục vọng ích kỷ, nhà hiền triết Phật Giáo tiến tới chỗ sung sướng thần nhiên đối với mọi vọng động của một thế giới không ngừng biến hóa. Khuôn mặt của ngài “được giải thoát”: không một đam mê nào còn đến khuấy động nội tâm thanh thần của ngài.

Trong một thế xích lại gần đây gọi ý, A. Malraux đã làm ta nhận xét sự tương tự đáng ngạc nhiên hiện hữu giữa các bức tượng Bút Đa của Viễn Đông và bức tượng nổi tiếng của Reims mà người ta quen gọi là “thiên thần mỉm cười”: cả hai bên, đều là cái mỉm cười của một hữu thể không còn biết nỗi đau khổ của con người, một là vì chưa bao giờ biết nó... hai là vì không còn biết đến nó nữa.

c. Cái mỉm cười bình an của một bức tượng gô-tích

Nhưng, đáng khác, các nghệ sĩ của thế kỷ 13 đã thành công trong việc phát biểu bằng đá một trong các đặc điểm chủ yếu của nền linh đạo Kitô giáo, tức việc cùng hiện hữu trong trái tim con người, và trên khuôn mặt, một nỗi đau khổ rất lớn lao và một niềm vui lớn lao không kém.

A. Malraux nghĩ rằng các điêu khắc gia Gôtích đã tìm được một nghệ thuật tạo hình có khả năng phiên dịch đức tin Kitô giáo vào màu nhiệm Cứu Chuộc: các khuôn mặt họ điêu khắc ở cửa ra vào các nhà thờ chính tòa của họ có những khuôn mặt đầy đau khổ, đầy thử thách, đôi khi nhăn nheo, nhưng tất cả được soi sáng bởi đức tin vốn cư ngụ trong họ: các đau khổ này họ có thể dâng lên cho phần rỗi thế giới. Trong trường hợp ấy, họ không được giải thoát khỏi mọi đau khổ, nhưng khỏi sự đau đớn cùng cực là đau khổ “mà không được gì cả”. Trong một công thức tinh lược mà chỉ ông mới có bí quyết, A. Malraux kết luận: “những chiếc miệng gôtích xinh đẹp nhất xem ra giống những vết sẹo của cuộc đời” (*Les Voix du silence*, NRF, 1951, tr.215).

Người ta có thể áp dụng vào các khuôn mặt trên hoàn toàn in dấu một sự thanh thản, điều mà Bergson từng viết về niềm vui: “Nó luôn công bố rằng cuộc sống đã thành công, cuộc sống đã chiếm được trận địa, cuộc sống đã đem lại chiến thắng”.

d. Cái mỉm cười của hài hước

Bất chước chữ “humeur” của tiếng Pháp, chữ Anh “humour” đã được sử dụng bên kia biển Manche từ thế kỷ 17 để chỉ một câu truyện nhằm tố cáo các tật xấu hiện có trong đời sống xã hội. Một tật xấu người ta tham dự và do đó không thể bi thảm hóa.

Bài hát xưa sau đây của các thủy thủ Anh là một bằng chứng:

“Good bye! Margarita!
Tạm biệt, Margarita
Anh lên đường ra hải ngoại.
Em luôn luôn nghĩ đến em,
Anh luôn luôn nghĩ đến anh!”

Người ta cũng tìm thấy cùng một nét hài hước ấy trong suy tư của một người chồng nói với vợ: “này cưng, hãy nói đi, khi một trong hai đứa mình chết, anh tin rằng anh sẽ về hưu ở nhà quê!”

Khiêm tốn thừa nhận phần ích kỷ hiện có trong tôi, tôi tự cảm mình không được phán đoán một cách nghiêm khắc tác phong của anh em mình. Ta không nên lẫn lộn hài hước với nụ cười hay mỉa mai. “Nụ cười chỉ nắm được sự tương phản, mỉa mai không bao giờ thiếu sự khinh bỉ nào đó. Hài hước vượt lên trên cả hai thứ này, vì nó hàm nghĩa hai đặc điểm giao thoa nhau: niềm vui được thấy nhược điểm của con người và thiện cảm đối với nhược điểm của một người khác mà cũng là nhược điểm của tôi” (E. Rouleau, *Humour dans Vie Chrétienne*, Avril 1968, tr. 14).

Do đó, hài hước chỉ thái độ của ai đó không coi mình là nghiêm trọng. Họ biết cười các thiếu sót của chính họ. Nhưng khác với kẻ khuyển nho (cynique), họ không cam chịu. Họ tin rằng mọi con người đều có thể hoàn thiện được.

Trong một tập thơ ý vị, Madeleine Delbrêl đã dành cho “Alcide”, “đầu óc nhỏ hoàn hảo”, cả một loạt lời khuyên để ông đừng bao giờ tự coi mình là nghiêm trọng trong những nhiệm sở ông có thể đảm nhiệm:

“Nếu ông thích sa mạc, ông đừng quên rằng Thiên Chúa thích con người hơn nó.
Một ngày kia Alcide lăn tràn hạt trong xe điện.

Nếu ông khám phá ra mình nhỏ bé, đừng vì thế kết luận ông là viên ngọc trai
Theo những ánh sáng khó quên trên sự nhỏ bé của ông.

Tự nói mình cực kỳ nhỏ bé, là họa hiêm mới nhỏ bé;
Những người thực sự nhỏ bé, từ đầu, đã biết mình nhỏ bé.
Một ngày, nói chung, trong đó, ông tỏ ra bị xóa mờ.

Chói sáng không phải là soi sáng.
Alcide một ngày hùng biện.

Đừng yêu cầu người khác đoán định tình trạng thần kinh ông.
Một ngày trong đó người ta nói với ông không cần giữ ý tứ”.

(*La joie de croire*, Seuil, 1967, tr.241-266)

Hài hước, do đó, giả thiết phải yêu mình và yêu người cách chân chính. Nhà hài hước đích thực bác bỏ việc chỉ nhìn thấy bóng tối cuộc đời. Họ biết rằng người ta đoạt chiến thắng lẫy lừng trên ma quỷ, cha dối trá và ông hoàng buồn bã, khi họ chấp nhận việc nhìn nhận là tốt điều thực sự tốt, bắt đầu bằng một ly trà đơn giản. Lúc đó, họ đã vượt qua vòng hy vọng đầu tiên và họ mất hút đối với ma quỷ. Lewis nói với họ rằng “Người nào, với đức khiêm nhường hoàn toàn và không hề vụ lợi, được vui hưởng một điều duy nhất ở trên đời, không bận tâm tới điều người khác nói, đã được trang bị chống lại phần lớn các cuộc tấn công chúng ta một cách tinh tế nhất” (*Tactique du diable*, Cerf, tr. 51).

Không thiếu các vị thánh thành công trong việc đưa ra những mẫu hài hước vào ngay những giờ phút thống thiết nhất của đời họ. Bị kết án tử hình theo lệnh của Henri VIII, quan chưởng ấn Thomas More thấy mình đứng dưới dàn máy chém. Thấy nó không vững lắm, ngài nói một cách vui vẻ: “Thưa trung úy, tôi xin ông giúp tôi leo lên; còn chuyện đi xuống, tôi sẽ lo liệu một mình”. Ngài xin đám đông cầu nguyện cho ngài, rồi quỳ xuống đọc kinh *Miserere* (Thương xót). Ngài tự cột lấy mắt, và, để kết thúc, ngài vạch râu ra khỏi tám ván mà nói những lời sau hết “quả là tội nghiệp bị chặt đầu mà không hề phạm tội phản bội”. Trước khi bị hành quyết, ngài yêu cầu người ta trả cho lý hình một đồng tiền vàng để thưởng công một việc phục vụ tuyệt vời mà anh ta sắp làm cho ngài: đó là đưa ngài thẳng về thiên đàng. Một người gác cổng như thế đáng được hưởng tiền thưởng xứng đáng!

Nhiều thế kỷ trước ngài, Thánh Cyprianô, Giám Mục Carthage bị hành quyết năm 258, cũng đã đưa ra cùng một lời yêu cầu như thế.

Còn về phần các nữ tu Cát Minh của Compiègne bị kết án máy chém, trong nhà tù ngày 16 tháng 7 năm 1794, hôm trước ngày bị hành quyết, các vị đã tìm ra phương thể hát một bài ca mà một trong các vị vừa sáng tác theo điệu nổi tiếng của thời ấy:

“Hãy phó tâm hồn cho hân hoan,
Ngày ta chiến thắng đã tới gần.
Hãy xa ta ra mọi yếu đuối
Thanh kiếm đầy máu đã vung lên (2 lần)
Ta hãy chuẩn bị mừng chiến thắng
Dưới ngọn cờ Thiên Chúa thương vong
Mỗi người hãy quân hành chiến thắng
Hãy chạy, hãy bay về vinh quang:
Làm sống lại bầu nhiệt huyết ta,
Thân xác ta thuộc về Thiên Chúa!
Hãy leo, leo lên dàn máy chém
Và Chúa sẽ là Đấng khai hoàn”.

e. Mỉm cười chào đón

Hơn cả lời nói, mỉm cười phát biểu cả một thang âm tình cảm mà con người có thể hoặc mong cảm nhận được khi gặp gỡ người khác: có nụ mỉm cười của vị giám khảo nhân từ chào đón một thí sinh và muốn cho thí sinh này cảm thấy thoải mái, có nụ mỉm cười của hai người bạn biết nhau đã từ lâu và phát biểu trên khuôn mặt rằng họ sung sướng được gặp lại nhau, nụ mỉm cười của người cuộc bộ sung sướng được cảm ơn người lái xe hơi vừa cho họ quá giang... Đời sống trong xã hội sẽ dễ chịu hơn nhiều nếu người ta dành thì giờ để mỉm cười với nhau, để chào đón lẫn nhau. Ước chi người ta đừng nói những nụ mỉm cười thoáng qua này giả hình, vì chúng có thể nói lên một ước nguyện thành thực muốn “thừa nhận” mọi hữu thể nhân bản, dù là một người xa lạ hay một người lân cận tự nhiên có ác cảm. Và lại, hơn cả nụ cười, mỉm cười còn có tính hay lây: khi mỉm cười với người khác, tôi giúp họ mỉm cười đáp lại. Không có gì hạ khí giới bằng một nụ mỉm cười đích thực.

Thực thế, khi mỉm cười với những người ta gặp, ta chứng tỏ với họ, dù chỉ trong chốc lát, rằng sự hiện hữu của họ không hề dừng đứng đối với ta. Alain nhận xét rằng: “Ngờ vực phát sinh ngờ vực thế nào, mỉm cười phát sinh mỉm cười như vậy: nó làm người khác an tâm về mình và mọi vật bao quanh” (*Eléments de philosophie*, tr. 288).

Trong nụ cười, tôi vui khi nắm được tính bất hòa hợp buồn cười trong thế giới những con người vây quanh tôi; trong nụ mỉm cười, tôi vui được sống hòa hợp với những người tôi gặp gỡ.

Tóm lại, con người tự biểu lộ mình ra trong nụ mỉm cười nhiều hơn trong nụ cười rất nhiều. Chắc chắn, mỗi người chúng ta có cách đặc biệt để cười, gần đặc trưng như cách họ đi đứng vậy, nhưng cười chỉ phát biểu được cái phần hời hợt nhất trong tinh thần của ta, cũng như niềm vui được rung cùng nhịp với những người cùng sống. Nụ mỉm cười trái lại phát biểu các

tình cảm sâu xa nhất của cá tính ta, thái độ sâu sắc của ta trước những người như ta và trước cuộc hiện sinh. Chính theo chiều hướng này người ta có thể nói như Leonard de Vinci rằng “Lúc 40 tuổi, người ta chịu trách nhiệm đối với khuôn mặt mình”... nghĩa là đối với nụ cười mỉm của mình.

f. Mỉm cười ranh mãnh

Thay vì mỉm cười với ai, người ta có thể mỉm cười về họ! Đó là nụ cười mỉm chế nhạo, thay vì làm an tâm và tăng sức, chỉ muốn gây thương tích cho người nhận lãnh nó. Có lẽ người ta muốn nói “anh làm tôi phát cười” nghĩa là “anh làm tôi thương hại”! Thay vì người khác có là thế nào, ta chào đón họ như thế, nụ cười mỉm mĩa mai này muốn làm họ cảm thấy rằng ta khinh bỉ bác bỏ họ, ta cười vào mũi họ. Quả là tai hại khi người ta sử dụng chữ “mỉm cười” (sourire) để chỉ thứ thái độ khinh miệt đối với người lân cận của ta này; thiết tưởng chỉ nên dùng động từ “cười khẩy” (ricaner), một chữ, mà trong tiếng Pháp, phát xuất từ động từ “recaner” nghĩa là “kêu bebe như con lừa”.

Đúng là tôi có thể dẫn đến chỗ lịch sự chế riều các thiếu sót của một người bạn, nhưng nụ mỉm cười đi kèm nhận xét của tôi làm anh ta hiểu đúng là tôi chế riều như chế riều một tàn dư trong anh một ám ảnh xưa thực sự không còn là cá tính của anh nữa.

Cũng có thứ mỉm cười miễn cưỡng, ít nhiều giả hình, của người tự tuyên bố là “rất hân hạnh” được làm quen với bạn, trong khi chế riều nó hoàn toàn. Đó là nụ mỉm cười ước lệ không đánh lừa được ai. Người ta cũng có thể nói về nó như nụ mỉm cười lảng lơ của người muốn làm bạn sa vào lưới của họ.

Nụ mỉm cười đích thực không cần có hạn từ bỏ nghĩa: đó là cái mỉm cười của người bạn có thể nào họ chào đón bạn như thế, người tôn trọng tự do của bạn một cách sâu xa, trong khi dành cho bạn tình bạn của họ...dù giây phút này chỉ là “một cuộc gặp gỡ vắn vỏi”.

On biết mỉm cười

Nó không tốn chi cả nhưng phát sinh rất nhiều.

Nó làm giàu người nhận lãnh nó, mà không làm nghèo người cho nó đi.

Nó chỉ kéo dài một lúc, nhưng kỷ niệm về nó đôi khi bất tử.

Mỉm cười là sự nghỉ ngơi đối với người mỗi mệ.

Là sự can đảm đối với linh hồn bị đánh quy,

Là sự an ủi của tâm hồn tang chế.

Là thuốc giải độc đích thực mà thiên nhiên lưu giữ chữa mọi đau đớn.

Nếu người ta từ chối bạn nụ mỉm cười bạn đáng hưởng

Bạn hãy rộng lượng: cho đi nụ mỉm cười của bạn.

Thực vậy, không ai cần một nụ mỉm cười bằng người không biết cho nó cho người khác.

Những chữ viết tắt Cho các tác phẩm của Thánh Têrêxa

- A Bản tự truyện viết tay, dành cho Mẹ Agnès Chúa Giêsu (1895).
- B Thư cho nữ tu Marie Thánh Tâm (1896)
- C Tự truyện viết tay, dành cho Mẹ Marie de Gonzague (1897)
- CJ Vợ màu vàng của mẹ Agnès Chúa Giêsu, trong đó có “các đàm thoại cuối cùng”
28.8.3 = Lời thứ 3 ngày 28 tháng 8 năm 1897
- CG *Correspondence Générale* (Thư từ tổng quát) cerf-DDB, 1972-1974. Tái duyệt và tái xuất bản trong “nouvelle Édition du Centenaire”, 1972, 8 tập.
- CSG *Conseils et souvenirs publiés par soeur Geneviève* (Céline), Cerf, coll “Foi vivante”, 1973.
- DE *Derniers Entretiens*, Cerf-DDB, 1971
- DE/G Những cuộc đàm thoại sau cùng, thu thập bởi nữ tu Geneviève
- DE/MSG Những cuộc đàm thoại sau cùng, thu thập bởi nữ tu Marie Thánh Tâm
- HA98 *Lịch sử một linh hồn*, ấn bản năm 1898
- LT 1,2... Các Thư của Thánh Têrêxa, có đánh số
- PN 1,2... Các vần thơ của Thánh Têrêxa, có đánh số
- RP 1,2... Các Tiêu khiển đạo đức của Thánh Têrêxa, có đánh số
- Pri 1,2... Các lời cầu nguyện của Thánh Têrêxa, có đánh số.
- VT Vie thérésienne, Lisieux (Tam cá nguyệt san, từ 1961)

GHI CHÚ

- (1). A 51
- (2) *Le sacrements de l'autel*, II,1, Sources chrétiennes, No 93, Cerf, 1963, tr.183
- (3) *Les Livres des dialogues*, Seuil, 1953, chương 68 tr.252
- (4) Colloques, tờ số 368-369
- (5) DE 6.7
- (6) *Chemin de la perfection*, chương 26, Oeuvres complètes, cuốn 1, Cerf, 1995, tr.795.
- (7) VIème Demeures, chương 7, tr. 1108
- (8) *Surpris par la certitude*, cuốn 2, Cerf, 1980, tr.144
- (9) Franis TROCHU, *Le Curé d'Ars*, E. Vitte, 1925, tr.223-224.
- (10) *Ecrits spirituels, Spiritualité orientale*, No 5, Abbaye de Bellefontaine, 1994, tr.67
- (11) Autobiographie, Saint-Paul, 2000, tr.414-415
- (12) PN 17, 3
- (13) Trời Cửa Tôi dành cho tôi. Có ý nói đến một nữ tu Dòng Thánh Vincent-de-Paul. Chính chị dòng này, mấy tuần trước khi Thánh Têrêxa qua đời, đã nói: “Đây quả là một nữ tu bé nhỏ hiền dịu, nhưng người ta có thể sẽ nói gì về chị sau khi chị qua đời?”
Để nói lên niềm vui của ngài được mỉm cười với Chúa Giêsu “trong đêm đen đức tin”, Thánh Têrêxa thường nhắc đến giấc ngủ của Chúa Giêsu trong thuyền của thánh Phêrô: “Nụ mỉm cười của Chúa rạng rỡ xiết bao khi Chúa thiếp ngủ”. PN 42,4 (tháng 12 năm 1896).
- (14) *Les Anges à la crèche de Jésus*, RP 2,5v
- (15) A 3r
- (16) LT 87
- (17) *N'aie pas peur* (Đừng sợ) (G.249). Lời và nhạc của Georges Lefebvre. Đó cũng là tựa đề của đĩa nhạc SM 3P 1059, trong đó, bài ca này được ghi âm.
- (18) LT 95
- (19) PN 33,3
- (20) PN 17
- (21) *Les Oeuvres spirituelles du bienheureux Père Jean de là Corix*, bản dịch của Cha Lucien-Marie, str. 11 et 12, DBB, 1949, tr.695
- (22) PN 20,6
- (23) RP 1, 10v; RP 3,23bis
- (24) Ed Grasset, 1932 tr.46
- (25) *Une movice de sainte Thérèse, Souvenirs et témoignages de soeur Marie de la Trinité*, par Pierre Descouvemont, cerf, 1985, tr.41
- (26) PN 30,4. 30/4/1896
- (27) Pri 6
- (28) *Les Anges à la crèche de Jésus*, RP 2, 7, 2
- (29) VT, tháng 1, 1980, tr.52
- (30) *Mon Ciel ici-bas!* PN 20,5
- (31) *Oeuvres complètes*, Cerf, 1990, str.33, tr.1395
- (32) *Oeuvres complètes*, Cerf, 1991, tr.1012
- (33) P. 1032
- (34) *L'autre Soleil*, Stock, 1975, tr.127-128
- (35) LT 164
- (36) LT 81

- (37) HA 98, tr. 192
- (38) CJ 18.4.1
- (39) Ma joie, PN 45,5
- (40) CSG tr.58
- (41) *Une novice*, tr.102
- (42) *Une novice*, tr.101
- (43) *Le courage d'avoir peur*, Cerf, 1975, tr. 68-69
- (44) LT 89
- (45) DE/G 21,8
- (46) Đường như suy tư này thực hiện ngày 22 tháng 8 năm 1897. Xin xem G. Gaucher, *La passion de Thérèse de Lisieux*, Cerf, 1972, tr. 85 ghi chú t.
- (47) CJ 28.8.3
- (48) CJ 6.7.4
- (49) CJ 9.5.3
- (50) C 7 r
- (51) DE/MSD tr. 641-642
- (52) Colloques, tờ 230
- (53) Tờ 33
- (54) Tờ 485-486
- (55) Tờ 447
- (56) Pri 2
- (57) Pri 6
- (58) 21 tháng 1, năm 1897. PN 45,6
- (59) B 4 v
- (60) P. Descouvemont, *Sculpteur de l'âme, un trappiste au service de Thérèse*, Ed. Giédé, 2000, tr.115
- (61) LT 127
- (62) B 4 v
- (63) “Je cherche le Visage du Seigneur tout au fond de vos coeurs” (Tôi tìm khuôn mặt Chúa tận đáy lòng các bạn), SM 2, Disque Amen, SM 30 M-361. Khởi điểm của bài ca này là suy tư của một bệnh nhân được Odette Vercruysse săn sóc tại bệnh viện Seclin (gần Lille): “tôi tin điều các Kitô hữu nói, khi họ sẽ có khuôn mặt khác!”
- (64) *Mère Teresa, La joie du don*, Seuil, 1975, tr.55
- (65) C 12 r
- (66) C 29 v
- (67) C 14 r
- (68) C 28 r
- (69) CG II, tr.1176
- (70) Trích dẫn trong L, Desrousseaux et G-H. Baudry, *On ne meurt pas seul*, Centurion, 1980, tr.140
- (71) LT 258, 18 tháng 7 năm 1897
- (72) Thánh Têrêxa dễ dàng nghĩ tới nụ mỉm cười của các thánh cúi xuống ngài: “các thánh biết con, các ngài yêu con, các ngài mỉm cười với con từ trên cao và mời con làm theo các ngài” (CJ 26.5). Nụ mỉm cười đầy âu yếm của mẹ Anne Chúa Giêsu mà thánh nữ thoáng thấy trong một giấc mơ hồi tháng 5 năm 1896 đã gây ấn tượng nhiều nơi ngài (B 2 r; CJ 26.5). Thánh Têrêxa biết rằng khi lên trời, ngài sẽ không bắt gặp dù chỉ một cái nhìn dừng dừng (CJ

15.7.5). Nhưng, trên hết, ngài sống trong niềm hy vọng sẽ được nhìn lại nụ mỉm cười thật tuyệt diệu của Đức Maria, đáng đã chữa thánh nữ lúc còn xuân xanh.

(73) RP 5, 2 v

(74) Phó thác là hoa trái dịu ngọt của Tình yêu, 31 tháng 5 năm 1897, PN 52,14.

(75) Xem B. Bro, *La beauté sauvera le monde*, Cerf, 1990, tr. 115-147

(76) LT 87

(77) LT 134

(78) Pri 16

(79) Pri 11